

PHƯƠNG ÁN CỔ HÓA
CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU
VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI

2. Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa:

2.1 Thông tin doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Tên tiếng Anh: **TRANSPORT INVESTMENT COOPERATION AND IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **TRACIMEXCO**

Địa chỉ: 36 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : (84-8) 38442247 /38458195

Fax : (84-8) 38445240

Mã số thuế : 0300450289

Website : <http://www.tracimexco.com.vn>

2.2 Ngành nghề kinh doanh dự kiến:

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn dầu lọc thuốc lá. Mua bán các chất diệt khuẩn, côn trùng trong gia đình (không sản xuất tại trụ sở và trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Bán buôn đồ dùng cá nhân và gia đình (trừ dược phẩm);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi);
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: xây dựng công trình dân dụng, thủy lợi, công trình giao thông bằng vật liệu mới;
- Sản xuất xe có động cơ (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe. Chi tiết: sản xuất chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: mua bán xe có động cơ và mô tô, xe máy, phụ tùng cho xe có động cơ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: mua bán nông, lâm sản nguyên liệu (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: mua bán lương thực, thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở); Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: khai thác đá (đá khối, đá ốp lát, đá tấm, đá mỹ nghệ), (không hoạt động tại trụ sở);
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: dạy nghề ngắn hạn, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất các chất diệt khuẩn, côn trùng trong gia đình (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất đồ dùng cá nhân và gia đình (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
PHẦN I.....	2
GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	2
I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP	2
1. Giới thiệu về Doanh nghiệp:.....	2
2. Ngành nghề kinh doanh chính:	2
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:	3
4. Các văn bản thành lập, quá trình hình thành, phát triển và các danh hiệu được tặng thưởng: ...	3
5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý hiện nay của Công ty:	5
5.1 Phòng Tài chính - Kế toán:	6
5.2 Phòng Hành chính – Quản trị:	7
5.3 Phòng Kế hoạch – Kinh doanh:	8
5.4 Phòng Hợp tác đầu tư – kinh doanh bất động sản:	9
5.5 Phòng Tổ chức Cán bộ:	9
5.6 Chi nhánh Tracimexco tại Cần Thơ:.....	10
5.7 Xí nghiệp khai thác đá và xây dựng công trình giao thông:	10
6. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa:	11
6.1 Tình hình thực hiện các dự án đang triển khai:	11
6.2 Tình hình thực hiện đầu tư tài chính:.....	11
Công ty đang thực hiện đầu tư tài chính vào các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết.	11
6.3 Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa:.....	11
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành:	12
II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP.....	12
1. Tổng giá trị tài sản của Công ty:.....	12
2. Thực trạng về tài sản cố định.....	13
3. Thực trạng về đất đai đang sử dụng.....	13
4. Thực trạng về tài chính, công nợ	15
4.1 Tổng nguồn vốn của Công ty là 362.342.743.561 đồng tính đến thời điểm 31/3/2014, bao gồm: 15	
4.2 Tình hình công nợ của Công ty tính tại thời điểm 31/3/2014:	15
5. Thực trạng về lao động:.....	16
5.1 Tổng số lao động hiện có tại doanh nghiệp:	16
5.2 Các tổ chức đoàn thể:	16
5.2.1 Đảng bộ cơ sở Công ty:	16
5.2.2 Công đoàn cơ sở Công ty.....	16

5.2.3 Đoàn TNCSHCM Công ty:.....	17
PHẦN II.....	17
PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	17
I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.....	17
1. Cơ sở pháp lý.....	17
2. Mục tiêu cổ phần hóa.....	18
3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa.....	18
4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa.....	18
III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	19
1. Hình thức cổ phần hóa.....	19
2. Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa:.....	20
2.1 Thông tin doanh nghiệp:.....	20
2.2 Ngành nghề kinh doanh dự kiến:.....	20
2.3 Hình thức pháp lý:.....	21
3. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty:.....	21
3.1 Quyền hạn của Công ty:.....	21
3.2 Nghĩa vụ của Công ty:.....	21
4. Vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và phương thức bán cổ phần:.....	22
4.1 Vốn điều lệ:.....	22
4.2 Cơ cấu cổ đông:.....	22
5. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá:.....	23
5.1 Đối tượng mua cổ phần:.....	23
5.2 Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên:.....	23
5.3 Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV mua thêm theo số năm cam kết làm việc lâu dài.	23
5.4 Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức Công đoàn Công ty:.....	24
5.5 Cổ phần ưu đãi cho nhà đầu tư chiến lược:.....	24
5.6 Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài:.....	25
6. Tổ chức bán cổ phần:.....	26
7. Loại cổ phần và phương thức phát hành:.....	28
7.1 Loại cổ phần:.....	28
7.2 Phương thức phát hành:.....	28
8. Chi phí cổ phần hóa:.....	28
9. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa:.....	30
10. Phương án sắp xếp lao động:.....	31
11. Kế hoạch xử lý lao động dôi dư và kế hoạch tuyển dụng lao động:.....	32
12. Phương án sử dụng đất:.....	32
13. Phương án về tổ chức và quản lý điều hành:.....	33

13.1 Cơ cấu sắp xếp lại các bộ phận trong doanh nghiệp:	33
13.2 Mô hình tổ chức bộ máy khi chuyển thành Công ty cổ phần như sau:	34
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa:	39
15.1 Chiến lược phát triển:	39
15.3 Các chỉ tiêu chính:	39
15.4 Các giải pháp thực hiện:	40
PHẦN III	46
NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XỬ LÝ TIẾP THEO, NHỮNG KIẾN NGHỊ VÀ	46
TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT	46
I. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XỬ LÝ TIẾP THEO:	46
II. KIẾN NGHỊ	47
III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	48

LỜI MỞ ĐẦU

Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải (Tracimexco) (dưới đây viết tắt là Công ty) là một doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải được thành lập ngày 30/11/1995 trên cơ sở hợp nhất 3 Tổng công ty INTECO, TRACIMEX và VIETTRANCIMEX. Công ty gồm có 17 Công ty con, Công ty liên kết và đơn vị trực thuộc hoạt động tại tỉnh thành lớn của Việt Nam và liên doanh sản xuất lắp ráp ô tô Mitsubishi với Nhật Bản. Bước đầu kinh doanh đa ngành nghề như xuất nhập khẩu ủy thác, giao nhận vận tải đường biển.

Trong những năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn luôn phát triển, giá trị sản lượng và doanh thu năm sau cao hơn năm trước, tạo đủ việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ, công nhân viên ngày một nâng cao tạo được lòng tin với khách hàng và người lao động.

Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của mình, trình độ công nghệ, năng suất lao động còn thấp, sức cạnh tranh còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế thị trường. Đứng trước cơ hội và thách thức của nền kinh tế thị trường, Công ty phải tự đổi mới để nhanh chóng thích nghi và đứng vững trong cạnh tranh ngày gay gắt. Do vậy chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước là một chủ trương đúng, mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế nói chung và huy động được vốn từ các thành phần kinh tế, tạo nên sự đa sở hữu trong các doanh nghiệp sau khi cổ phần, sẽ làm cho các công ty cổ phần có một sức mạnh mới, nâng cao sức cạnh tranh, sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Việc tiến hành cổ phần hóa Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải cũng nhằm huy động vốn của các nhà đầu tư nhằm nâng cao năng lực về tài chính, đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp nhằm phát huy truyền thống của doanh nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh, mở rộng phạm vi hoạt động nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai, đóng góp nghĩa vụ nhiều hơn cho Nhà nước và xã hội.

PHẦN I

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Giới thiệu về Doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Tên tiếng Anh: **TRANSPORT INVESTMENT COOPERATION AND IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED**

Tên viết tắt: **TRACIMEXCO**

Địa chỉ: 36 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : (84-8) 38442247 /38458195

Fax : (84-8) 38445240

Mã số thuế : 0300450289

Website : <http://www.tracimexco.com.vn>

Email :

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300450289 ngày 23/11/2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300450289, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn dầu lọc thuốc lá. Mua bán các chất diệt khuẩn, côn trùng trong gia đình (không sản xuất tại trụ sở và trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Bán buôn đồ dùng cá nhân và gia đình (trừ dược phẩm);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi);
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: xây dựng công trình dân dụng, thủy lợi, công trình giao thông bằng vật liệu mới;
- Sản xuất xe có động cơ (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe. Chi tiết: sản xuất chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: mua bán xe có động cơ và mô tô, xe máy, phụ tùng cho xe có động cơ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: mua bán nông, lâm sản nguyên liệu (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: mua bán lương thực, thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: khai thác đá (đá khối, đá ốp lát, đá tấm, đá mỹ nghệ), (không hoạt động tại trụ sở);
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: dạy nghề ngắn hạn, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất các chất diệt khuẩn, côn trùng trong gia đình (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và không hoạt động tại trụ sở);

- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất đồ dùng cá nhân và gia đình (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: mua bán vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải bằng xe buýt;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: vận tải hành khách bằng taxi;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: tư vấn bất động sản;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính – kế toán);
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế, các dịch vụ du lịch khác;
- Chuyển phát. Chi tiết: dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: dịch vụ đại lý vận tải đường biển, đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: vận tải viễn dương;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bảo dưỡng xe có động cơ và mô tô xe máy.

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty là: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác, cung ứng và quản lý nguồn lao động, đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

4. Các văn bản thành lập, quá trình hình thành, phát triển và các danh hiệu được tặng thưởng:

4.1 Các văn bản thành lập:

- Ngày 30 tháng 11 năm 1995, Bộ Giao thông Vận tải có Quyết định số 4915/QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập lại doanh nghiệp Nhà Nước: Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải (TRACIMEXCO) trên cơ sở hợp nhất Công ty Xuất nhập khẩu và Cung ứng vật tư giao thông vận tải với Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế Giao thông Vận tải.
- Ngày 01/9/2004 Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 2629/QĐ-BGTVT về việc thành lập công ty mẹ: Công ty XNK và Hợp tác đầu tư giao thông vận tải trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.
- Ngày 03 tháng 6 năm 2010 Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 1569/QĐ-BGTVT về việc chuyển đổi công ty mẹ: Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải thành Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải với số vốn điều lệ 248 tỷ đồng.

4.2 Quá trình hình thành và phát triển:

Kể từ sáp nhập Công ty Xuất nhập khẩu và Cung ứng vật tư giao thông vận tải với Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế Giao thông Vận tải, Công ty TRACIMEXCO gặp nhiều khó khăn, với số dư nợ lớn, cơ sở vật chất nghèo nàn, hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ, bộ máy tổ chức nhân sự cồng kềnh, việc làm và thu nhập của cán bộ công nhân viên không ổn định. Tuy nhiên, Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty nỗ lực cố gắng, đoàn kết một lòng, ổn định tổ chức, phát triển sản xuất kinh doanh, vượt qua khó khăn và ngày càng ổn định phát triển. Với thế mạnh là Công ty kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực, Công ty TRACIMEXCO đã tập trung vào lĩnh vực sản xuất lắp ráp, phân phối tiêu thụ các chủng loại xe Ô tô Mitsubishi tại Công ty VINASTAR; Độc quyền sản xuất, lắp ráp, tiêu thụ xe tải JAC. Các sản phẩm xe Ô tô do TRACIMEXCO sản xuất được người tiêu dùng ưa chuộng, số lượng xe tồn mỗi ngày ít dần và có những thời điểm nhu cầu vượt khả năng cung cấp. Bên cạnh, Công ty đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài nhằm giải quyết được việc làm cho lao động phổ thông trên mọi miền đất nước, vừa thu được nhiều ngoại tệ về xây dựng gia đình quê hương. Công ty TRACIMEXCO đã đào tạo đội ngũ lao động đủ khả năng đáp ứng yêu cầu sử dụng lao động cung ứng cho thị trường lao động Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Malaysia và các thị trường khác, nên việc định hướng và chiến lược phát triển, đầu tư chiều rộng lẫn chiều sâu một cách có hiệu quả. Từ năm 1999 đến năm 2014 Công ty đã đưa đi được trên 10.000 lượt lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Công ty TRACIMEXCO được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, được các đối tác nước ngoài đánh giá là một trong những doanh nghiệp thuộc Top 10 trên toàn quốc hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu lao động đạt thành tích cao và có hiệu quả.

Gần 20 năm hình thành và phát triển, Công ty TRACIMEXCO đã đổi mới công tác quản lý, tăng năng suất lao động, phát triển sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, tăng thu nhập, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, bảo toàn và tăng trưởng nguồn vốn Nhà nước tại Công ty; cụ thể, từ ngày đầu thành lập các khoản nợ của Công ty lên đến hàng chục tỷ đồng, Công ty gần như mất hết vốn, đến thời điểm hiện tại, vốn nhà nước tại Công ty đạt xấp xỉ 240 tỷ đồng.

Hiện nay, Công ty TRACIMEXCO là địa chỉ tin cậy của bạn bè, đối tác trong nước và quốc tế với mục đích cùng nhau phát triển thịnh vượng, góp phần tích cực nâng cao đời sống, đảm bảo việc làm, thu nhập và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân.

4.3 Các danh hiệu được Nhà nước và các tổ chức trao tặng:

- Chủ tịch Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Ba cho Cán bộ công nhân viên Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và cung ứng vật tư thiết bị Giao thông vận tải (là một trong 2 Tổng công ty hợp nhất thành Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải sau này) - ngày 30/10/1991 theo Nghị quyết số 754 KT-HĐNN – đã ghi số: 308.

- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Cục quản lý lao động với nước ngoài tặng Giấy khen đã có thành tích xuất khẩu lao động Việt Nam sang làm việc có thời hạn ở Đài Loan cho Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải năm 2002 theo Quyết định số 102/QĐ- QLLĐNN ngày 13 tháng 8 năm 2002.

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

- Công an thành phố Hồ Chí Minh tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng Bảo vệ An ninh tổ quốc năm 2002 cho cán bộ công nhân viên Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải theo Quyết định số 03/QĐ-KT ngày 25/02/2003.

- Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Đắk Nông tặng Giấy khen đã có thành tích trong hoạt động hội chợ việc làm tỉnh Đắk Nông lần thứ II năm 2006 cho Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải theo Quyết định số 361/QĐ-LĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2006.

5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý hiện nay của Công ty:

+ Văn phòng Công ty mẹ:

- Hội đồng thành viên Công ty: 01 Chủ tịch và 4 thành viên
- Ban điều hành: gồm 01 Tổng Giám đốc, 4 Phó Tổng Giám đốc
- 05 Phòng chức năng:
 1. Phòng Tài chính kế toán
 2. Phòng Hành chính – Quản trị
 3. Phòng Kế hoạch – Kinh doanh
 4. Phòng hợp tác đầu tư kinh doanh bất động sản
 5. Phòng Tổ chức cán bộ

+ Các đơn vị trực thuộc:

- Chi nhánh Tracimexco Cần Thơ;
- Xí nghiệp Khai thác đá và xây dựng công trình giao thông.

Doanh nghiệp khác: 01 Công ty con (Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ); 05 Công ty liên kết (Công ty nắm giữ dưới 50% và trên 20% vốn điều lệ); 02 Công ty đầu tư khác (Công ty nắm giữ dưới 20% vốn điều lệ).

+ Công ty con:

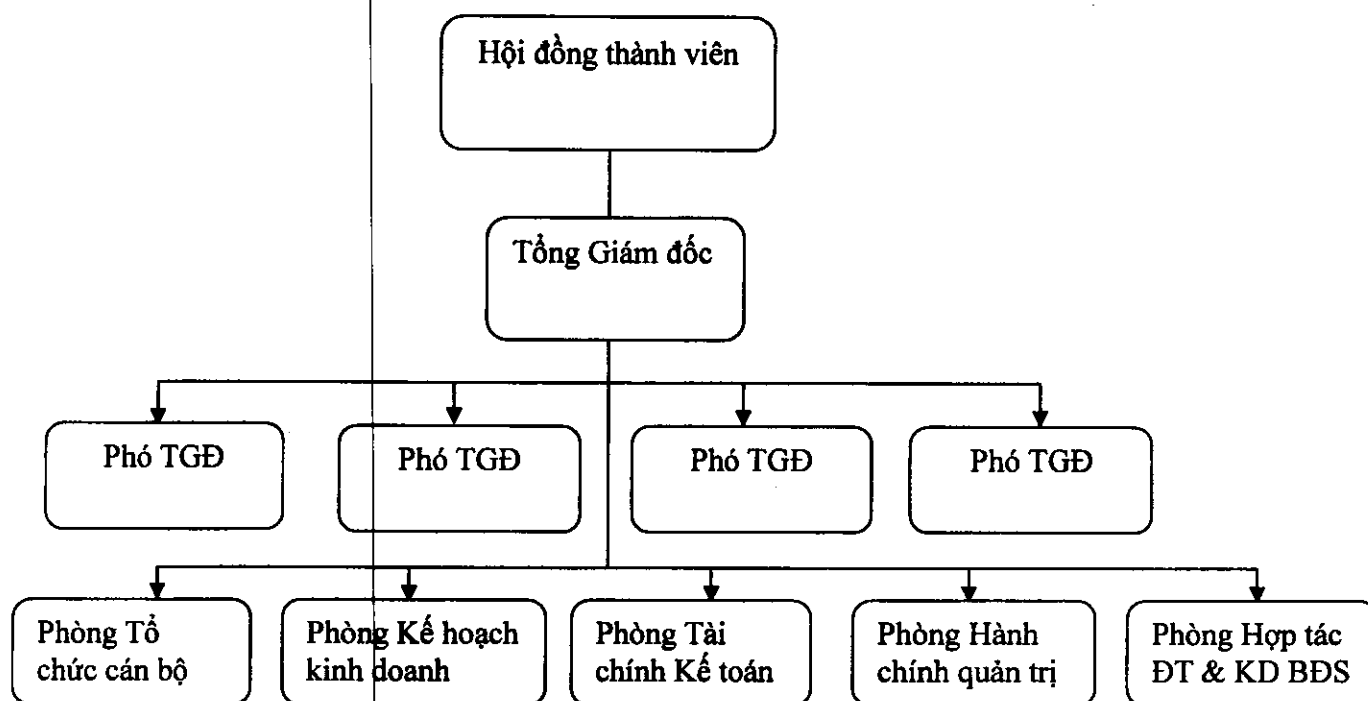
- Trung tâm Hợp tác Lao động với Nước ngoài - Tracimexco

+ Các công ty liên kết:

- Công ty TNHH Liên doanh Sản xuất Ô tô Ngôi Sao
- Công ty Cổ phần Thương Mại Ô tô Nam Phong
- Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế tạo Ô tô Tracimexco
- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Dịch vụ Hàng Hải
- Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Phát triển Nguồn nhân lực Tracimeco

+ Các công ty khác

- Công ty Cổ phần Ô tô Giang Hoài
- Công ty Cổ phần Ô tô Jac Việt Nam



5.1 Phòng Tài chính - Kế toán:

a. Chức năng:

Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực về tài chính kế toán, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh tế, kiểm soát tài chính kế toán toàn Công ty.

b. Nhiệm vụ:

- Xây dựng quy chế quản lý tài chính của Công ty phối hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và của Công ty;
- Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn phù hợp với kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; theo dõi việc thực hiện kế hoạch tài chính đã được duyệt và đề xuất biện pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tại các thời điểm;
- Xây dựng kế hoạch huy động vốn trung hạn, dài hạn, kế hoạch tín dụng vốn lưu động dưới các hình thức được pháp luật cho phép để huy động vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tổ chức thanh kiểm tra công tác chấp hành các quy chế tài chính ở các bộ phận, quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn trong các hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty;
- Tổ chức công tác ghi chép, hạch toán kế toán, công tác thống kê và bộ máy kế toán thống kê phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty và theo Luật kế toán, chế độ chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật;
- Tính toán, trích nộp đúng, đủ và kịp thời các khoản trích nộp ngân sách Nhà nước, nộp cấp trên (nếu có) và các quỹ của Công ty; thanh toán đúng hạn các khoản tiền vay, các khoản công nợ phải thu phải trả, phải trả;
- Thực hiện các báo cáo kế toán định kỳ của Công ty theo quy định của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật hiện hành; tổ chức có hệ thống về việc lưu trữ các tài liệu và số liệu kế toán thuộc bí mật của Công ty, bí mật của Nhà nước.
- Kiểm tra đối chiếu kịp thời, chính xác đúng chế độ quy định của Nhà nước về tình hình kiểm kê tài sản hàng năm; chuẩn bị đầy đủ, kịp thời các tài liệu cần thiết phục vụ cho việc xử lý các khoản mất mát, hao hụt, hư hỏng tài sản (nếu có).

- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ, quy định mới về tài chính kế toán của Nhà nước, Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác; các quy định của cấp trên cho các bộ phận liên quan trong Công ty.
- Tổ chức phân tích giá thành sản phẩm, phân tích hoạt động kinh tế trong Công ty nhằm đánh giá đúng tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phát hiện những lãng phí và thiệt hại đã xảy ra, những việc làm không hiệu quả, những trí trệ trong sản xuất kinh doanh để có biện pháp khắc phục đảm bảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cao của Công ty.
- Phối hợp với các phòng để lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, tham gia đàm phán ký kết hợp đồng kinh tế.
- Tổ chức thi hành, củng cố và hoàn thiện các chế độ hạch toán kinh doanh của Công ty theo pháp luật quy định. Thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên kế toán của Công ty.

5.2 Phòng Hành chính – Quản trị:

a. Chức năng:

Tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải về các lĩnh vực công tác: Hành chính lưu trữ; Quản trị văn phòng; Chăm lo sức khỏe người lao động; Bảo vệ chính trị nội bộ và các nhiệm vụ khác.

b. Nhiệm vụ:

- Quản lý con dấu, quản lý các văn bản tài liệu của Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải đúng nguyên tắc về quản lý hành chính của nhà nước quy định; quản lý và điều động phương tiện phục vụ công tác của CB-CNV Công ty; quản lý trụ sở, nhà cửa, đất đai của văn phòng Công ty;
- Thu thập tổng hợp nắm bắt các nguồn thông tin về hành chính để giúp Tổng Giám đốc điều hành công việc hành ngày; tổ chức phục vụ đón tiếp khách đến cơ quan làm việc, công tác đối nội, đối ngoại, công tác khánh tiết các ngày lễ, hội nghị của Công ty;
- Xây dựng, trình duyệt kế hoạch và thực hiện công tác bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện sản xuất của Công ty; kiểm tra công tác an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và đề xuất các biện pháp về công tác an toàn lao động; tổ chức thực hiện mạng lưới an toàn vệ sinh viên.
- Đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế làm việc của CB-CNV trong Công ty; kiểm tra đôn đốc vệ sinh nơi làm việc các cơ sở sản xuất; theo dõi phát hiện sớm các bệnh dịch để báo cáo Tổng Giám đốc và cơ quan dịch tễ địa phương đồng thời tìm mọi biện pháp chủ động bao vây và dập tắt dịch kịp thời;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, phát hiện bệnh nghề nghiệp; tổng hợp báo cáo tình trạng sức khỏe CB-CNV với Lãnh đạo Công ty; tuyên truyền hướng dẫn cho CB-CNV tự giác chấp hành mọi quy định về vệ sinh an toàn lao động, vệ sinh phòng bệnh, ý thức tự bảo vệ sức khỏe cho cá nhân mình.
- Xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng, mua sắm, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ cho hoạt động của Công ty;
- Quản lý hành chính, Văn thư lưu trữ, phục vụ lễ tân, hội nghị; Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông hàng năm;
- Quản lý đất đai, nhà cửa, tài sản, các công trình xây dựng, điện nước, điện thoại viễn thông, hệ thống internet, các phần mềm dữ liệu của Công ty;
- Chủ trì triển khai thực hiện công tác an ninh, quốc phòng, trật tự trị an, phòng chống bạo lực và phòng chống cháy nổ trong phạm vi toàn Công ty;

- Sử dụng con dấu của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Cấp giấy giới thiệu, giấy công tác của Công ty theo đúng quy định; Quản lý việc lắp đặt, bảo trì bảo dưỡng và sử dụng hệ thống viễn thông: điện thoại, fax, net, phần mềm quản lý dữ liệu đảm bảo thông tin liên lạc xuyên suốt, tiết kiệm và hiệu quả.
- Tiếp nhận công văn, thư tín, điện báo, fax, Email... Trình Tổng giám đốc Công ty giải quyết, xử lý, chuyển đến các phòng ban chức năng, cá nhân có liên quan thực hiện. In ấn, sao lưu các loại công văn, tài liệu, văn bản phục vụ cho công tác chung của Công ty đảm bảo chính xác, nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định.
- Đón tiếp khách, sắp xếp hướng dẫn khách đến các bộ phận, phòng ban chức năng để liên hệ công tác, giải quyết công việc, quản lý phòng khách và bố trí chỗ nghỉ cho khách đến công tác tại công ty;
- Sắp xếp lịch làm việc, quản lý và bố trí lái xe phục vụ lãnh đạo Công ty, Cán bộ CNV và khách đến công ty công tác.
- Tham mưu đề xuất công tác sửa chữa, cải tạo, xây dựng các công trình xây dựng của Công ty được giao quản lý. Có trách nhiệm phối hợp với phòng Tài chính kế toán thực hiện các thủ tục thanh quyết toán xây dựng cơ bản, sửa chữa, mua sắm theo đúng quy định hiện hành, nghiệm thu công trình và đưa vào quản lý, sử dụng.
- Quản lý và điều hành việc sử dụng: phòng làm việc, phòng họp, phòng khách, nhà kho, nhà xe, Ô tô, điện nước, trang thiết bị văn phòng, âm thanh, máy chiếu, ...đáp ứng các yêu cầu phục vụ cho hoạt động của công ty; Đặt mua báo chí, mua sắm văn phòng phẩm, vé máy bay, vé tàu xe và các vật dụng khác phục vụ cho hoạt động của Công ty trên cơ sở kế hoạch được Tổng giám đốc phê duyệt.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo hộ lao động. Kiểm tra công tác ATLĐ-VSLĐ, phòng chống cháy nổ đối với các đơn vị trực thuộc;
- Phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ xây dựng kế hoạch và thực hiện triển khai công tác thi đua tuyên truyền trong Công ty;
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công tác y tế trong toàn Công ty;
- Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ cơ quan, thực hiện phòng cháy, chữa cháy và tham gia an ninh quốc phòng với chính quyền địa phương.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

5.3 Phòng Kế hoạch – Kinh doanh:

a. Chức năng:

Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải xây dựng chiến lược phát triển, đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh trên cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ được giao của Công ty.

b. Nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Lãnh đạo công ty xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, dự án đầu tư mới, đầu tư có chiều sâu; điều phối kế hoạch sản xuất và đầu tư trong Công ty để mang lại hiệu quả cao nhất;
- Hàng năm xây dựng và đăng ký kế hoạch sản xuất kinh doanh với Bộ Giao thông vận tải; căn cứ kế hoạch sản xuất được giao, tổ chức triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã được ban hành; chuẩn bị nội dung họp giao ban hàng quý cho Lãnh đạo công ty;
- Giải quyết các thủ tục pháp lý có liên quan đến sản xuất kinh doanh, làm các thủ tục mua sắm phương tiện, thiết bị để phục vụ sản xuất kinh doanh trong Công ty; đăng ký, đăng kiểm phương tiện bộ và các trang thiết bị theo quy định.

- Nghiên cứu biên soạn các văn bản quản lý, các tài liệu nghiệp vụ đào tạo, soạn thảo các văn bản đối ngoại, dịch thuật các tài liệu chuyên ngành trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu, tổng hợp công tác thi đua khen thưởng trong toàn Công ty; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tuyên truyền phong trào thi đua của Công ty.

5.4 Phòng Hợp tác đầu tư – kinh doanh bất động sản:

c. Chức năng:

Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải xây dựng chiến lược phát triển, đầu tư, kế hoạch hợp tác đầu tư kinh doanh bất động sản và nhiệm vụ được giao của Công ty.

d. Nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Lãnh đạo công ty xây dựng kế hoạch đầu tư kinh doanh bất động sản dài hạn, trung hạn và hàng năm, dự án đầu tư mới; điều phối kế hoạch đầu tư trong Công ty để mang lại hiệu quả cao nhất;
- Hàng năm xây dựng và đăng ký kế hoạch đầu tư bất động sản với Bộ Giao thông vận tải; căn cứ kế hoạch được giao, tổ chức triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã được ban hành; chuẩn bị nội dung hợp giao ban hàng quý cho Lãnh đạo công ty;
- Giải quyết các thủ tục pháp lý có liên quan đến hoạt động đầu tư, đất đai, xây dựng; giao dịch, mua bán bất động sản.
- Nghiên cứu biên soạn các văn bản quản lý, các tài liệu nghiệp vụ đào tạo, soạn thảo các văn bản đối ngoại, dịch thuật các tài liệu chuyên ngành trong lĩnh vực bất động sản;

5.5 Phòng Tổ chức Cán bộ:

a. Chức năng:

Tham mưu cho Tổng giám đốc và tổ chức thực hiện các lĩnh vực: Tổ chức cán bộ, đào tạo, lao động tiền lương, thanh tra, thi đua khen thưởng, kỷ luật;

b. Nhiệm vụ:

- Xây dựng phương án khi thay đổi tổ chức, biên chế, bộ máy quản lý của Công ty; Xây dựng kế hoạch sử dụng lao động của năm kế hoạch, số lượng, chất lượng lao động cần tuyển dụng mới cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc, hạch toán báo sổ và các phòng, ban Công ty;
- Rà soát kế hoạch sử dụng lao động của các Công ty con là Công ty nhà nước chưa chuyển đổi hình thức pháp lý hoặc sở hữu, Công ty TNHH nhà nước một thành viên;
- Thực hiện quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị hạch toán phụ thuộc, Giám đốc, Phó giám đốc các đơn vị hạch toán báo sổ, Trưởng, Phó phòng, Ban công ty và các chức danh khác theo quy định của Công ty;
- Phối hợp với các đơn vị xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của các Công ty con là Công ty nhà nước chưa chuyển đổi pháp lý hoặc sở hữu, Công ty TNHH nhà nước một thành viên; Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp Công ty;
- Phối hợp với các đơn vị xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Ban chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị hạch toán báo sổ phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật;
- Phối hợp với các đơn vị xây dựng tiêu chuẩn viên chức, chuyên môn, nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật của Công ty;
- Hàng năm căn cứ vào kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty để xây dựng đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương, cơ chế tiền thưởng của Công ty;
- Xây dựng và kiểm tra việc thực hiện Nội quy lao động, Quy chế phân phối tiền lương, tiền

- thường, Quy chế tuyển dụng, Quy chế đào tạo, Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty;
- Tổ chức thực hiện nâng lương hàng năm cho CBCNV Công ty đủ điều kiện theo quy định :
 - + Tổ chức thi nâng ngạch cho công nhân;
 - + Tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên, kỹ sư, chuyên viên chính, kỹ sư chính.
 - Quyết toán quỹ tiền lương, lập báo cáo lao động tiền lương theo quy định;
 - Lập và quản lý sổ lao động, sổ bảo hiểm xã hội, sổ lương của cán bộ công nhân viên Công ty;
 - Quản lý, bổ sung hồ sơ cán bộ công nhân viên; Dự thảo hợp đồng lao động của cán bộ công nhân viên theo phân cấp của Công ty;
 - Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động. Quản lý và giải quyết chế độ nghỉ phép hàng năm của cán bộ công nhân viên Công ty;
 - Giúp Tổng giám đốc xem xét các đơn khiếu nại, tố cáo trong và ngoài Công ty;
 - Theo dõi tình hình vi phạm kỷ luật trong Công ty. Đôn đốc các đơn vị hoàn thiện hồ sơ, tổ chức họp Hội đồng kỷ luật của Công ty;
 - Hướng dẫn các đơn vị trong việc vận động, tổ chức phong trào thi đua, thực hiện các chủ trương chính sách về thi đua của nhà nước và Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty. Theo dõi phong trào thi đua, tổng hợp kết quả các phong trào thi đua;
 - Tổ chức xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua cho các tập thể và cá nhân trong toàn Công ty;
 - Tổng hợp, theo dõi, quản lý tổ chức thực hiện công tác xuất khẩu lao động của Công ty.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

5.6 Chi nhánh Tracimexco tại Cần Thơ:

Chức năng, nhiệm vụ của Chi nhánh Tracimexco tại Cần Thơ hoạt động theo ủy quyền của Công ty mẹ - Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư GTVT với các nhiệm vụ chính sau đây:

- Xuất nhập khẩu và kinh doanh vật tư thiết bị phương tiện ngành GTVT và các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp khác.
- Lắp ráp phục hồi tân trang thiết bị GTVT.
- Sản xuất kinh doanh XNK vật liệu xây dựng, trang trí nội thất và chuyển giao công nghệ mới, xây dựng công trình giao thông bằng vật liệu xây dựng mới.
- Vận tải đường biển, đường bộ.
- Dịch vụ đại lý vận chuyển hàng hóa quốc tế và đại lý hàng hải.
- Dịch vụ tư vấn gọi vốn nước ngoài để xây dựng cơ sở vật chất ngành GTVT.
- Dịch vụ thông tin thương mại và hợp tác quốc tế GTVT.
- Hành nghề xây dựng theo chứng chỉ hành nghề xây dựng số 173 ngày 10/01/1989 do Bộ Xây dựng cấp số: 0101-03-01-278.
- Xuất khẩu hàng may mặc; Nhập khẩu vật tư, thiết bị hàng may mặc.

5.7 Xí nghiệp khai thác đá và xây dựng công trình giao thông:

Chức năng, nhiệm vụ của Xí nghiệp Khai thác Đá và Xây dựng Công trình Giao thông hoạt động theo ủy quyền của Công ty mẹ - Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư GTVT với các nhiệm vụ chính sau đây:

- Khai thác đá (đá khối, đá ốp lát, đá tấm, đá mỹ nghệ).
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng.
- Xây dựng công trình giao thông bằng vật liệu mới.

6. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa:

6.1 Tình hình thực hiện các dự án đang triển khai:

Công ty đang thực hiện triển khai dự án: Hợp tác kinh doanh giữa Công ty và Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Phát triển Nguồn nhân lực Tracimexco (HRI) theo hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh Bất động sản nhà 56 Trần Quốc Tuấn, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/12/2010 với giá trị 82.569.000.000 đồng trên nguyên tắc bảo toàn vốn đầu tư và kinh doanh có lãi.

6.2 Tình hình thực hiện đầu tư tài chính:

Công ty đang thực hiện đầu tư tài chính vào các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết.

- + Công ty con:
 - Trung tâm Hợp tác Lao động với Nước ngoài - Tracimexco
- + Các công ty liên kết:
 - Công ty TNHH Liên doanh Sản xuất Ô tô Ngôi Sao
 - Công ty Cổ phần Thương Mại Ô tô Nam Phong
 - Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế tạo Ô tô Tracimexco
 - Công ty Cổ phần Vận tải biển và Dịch vụ Hàng Hải
 - Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Phát triển Nguồn nhân lực Tracimeco
- + Các công ty khác
 - Công ty Cổ phần Ô tô Giang Hoài
 - Công ty Cổ phần Ô tô Jac Việt Nam

6.3 Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa:

Số liệu chi tiết được tóm tắt ở bảng sau :

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	TH Năm 2012	TH Năm 2013	Ước TH năm 2014
A-	Tổng tài sản	533	352	431
I	Tài sản ngắn hạn	260	93	97
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	15	20	20
2	Các khoản phải thu	159	53	65
3	Hàng tồn kho	11	1	2
4	Tài sản ngắn hạn khác	75	19	10
II	Tài sản dài hạn	273	259	334
1	Tài sản cố định	82	76	62
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	184	97	186
3	Tài sản dài hạn khác	7	86	86
B-	Tổng nguồn vốn	533	352	431
I	Nợ phải trả	299	134	185
1	Nợ ngắn hạn	256	101	149
2	Nợ dài hạn	43	33	36
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	234	218	246
1	Vốn của chủ sở hữu	234	218	246
	Trong đó: Vốn đầu tư của CSH	159	159	237

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	TH Năm 2012	TH Năm 2013	Ước TH năm 2014	Bình quân 3 năm
1	Tổng giá trị tài sản	533	352	431	438.67
2	Vốn Nhà nước theo sổ kế toán	171	171	237	193.00
3	Doanh thu	55	263	146	154.67
4	Chi phí	54.6	262.1	134	150.23
5	Lợi nhuận trước thuế	0.4	0.9	12	4.43
6	Thuế TNDN	0	0	2	0.67
7	Lợi nhuận sau thuế	0.4	0.9	10	3.77
8	Tỷ suất LNST/vốn NN (%)	0.23	0.53	4.22	1.66
9	Nộp ngân sách NN	0.5	0.4	3.5	1.47
10	Tổng số lao động(Người)	93	78	45	72.00
11	Thu nhập BQ NLĐ (Tr/Ng/Th)	4.47	5.1	5.6	5.06

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành:

Công ty là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước quy mô thuộc loại doanh nghiệp vừa và nhỏ.

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Tổng giá trị tài sản của Công ty:

Tổng giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/03/2014 trước khi xác định giá trị doanh nghiệp là: **362.342.743.561 đồng**.

a. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn : **96.396.599.235 đồng**

PHƯƠNG ÁN CỎ PHẢN HÓA

Trong đó:

Tài sản không cần dùng và ứ đọng

: 0 đồng

b. Tài sản cố định và Đầu tư dài hạn

: 265.946.144.326 đồng

Trong đó:

Tài sản không cần dùng và ứ đọng

: 0 đồng

Tài sản chờ thanh lý

: 0 đồng

2. Thực trạng về tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/3/2014) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Loại tài sản	Giá trị sổ kế toán		
		Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
1	2	3	4	5
A.	TSCĐ đang sử dụng	49,888,428,362	3,837,806,639	46,050,621,723
1.	TSCĐ hữu hình	35,214,226,313	3,802,606,639	31,411,619,674
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	14,625,565,399	1,074,371,373	13,551,194,026
1.2	Máy móc thiết bị	14,931,060,616	537,125,041	14,393,935,575
1.3	Phương tiện vận tải	5,626,396,025	2,161,080,319	3,465,315,706
1.4	Tài sản cố định khác	31,204,273	30,029,906	1,174,367
2.	TSCĐ vô hình	14,674,202,049	35,200,000	14,639,002,049
2.1	Phần mềm	35,200,000	35,200,000	-
2.2	Quyền sử dụng đất	14,639,002,049	-	14,639,002,049
	Tổng cộng	49,888,428,362	3,837,806,639	46,050,621,723

- **Nhà cửa, vật kiến trúc** : Văn phòng làm việc, nhà để xe cán bộ nhân viên, nhà xưởng và đường vào nhà xưởng.
- **Máy móc thiết bị** : Chủ yếu là các máy móc phục vụ cho hoạt động khai thác đá ở Xí nghiệp Đá Nha Trang.
- **Phương tiện vận tải**: Xe ô tô các loại phục vụ tại Văn phòng Công ty và Xí nghiệp Đá Nha Trang.
- **Thiết bị quản lý** : Máy vi tính xách tay, Macbook Air.

3. Thực trạng về đất đai đang sử dụng

Hiện Công ty đang quản lý và sử dụng 02 cơ sở nhà đất, như sau:

1/ Đất tại trụ sở văn phòng Công ty số 36 Bạch Đằng, Q. Tân Bình, Tp HCM

+ Địa chỉ: 36 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

+ Diện tích đất: 208,78 m², diện tích xây dựng nhà: 163,2 m², diện tích sàn sử dụng: 1.199,74 m²

+ Hiện trạng sử dụng: Đang làm trụ sở văn phòng Công ty.

+ Hình thức sử dụng: Công ty đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất

+ Hồ sơ pháp lý:

- Chứng thư thẩm định giá số 04/CT-DAVI ngày 04/3/2009; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền trên đất số 012247/HĐ-MBN ngày 25/3/2009; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00177/26965 ngày 14/09/2005 do UBND quận Tân Bình cấp, đã đăng ký thay đổi lần 1 ngày 11/3/2009. Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng sử dụng lâu dài.
- Giấy phép xây dựng số: 09.2587/UBND-GPXD ngày 06/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định 54A/QĐQT ngày 16/11/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.
- Công ty đã tiến hành các thủ tục kê khai nhà đất theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước (Biên bản kiểm kê hiện trạng nhà đất).
- Ngày 11/02/2014 của Bộ Giao thông Vận tải Căn cứ quyết định số 384/QĐ-BGTVT về việc thống nhất cho Công ty Tracimexco được tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy hoạch của thành phố Hồ Chí Minh đối với cơ sở nhà, đất số 36 đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
- Công ty có văn bản số: 272/CV-KHKD ngày 17/06/2014 gửi UBND thành phố Hồ Chí Minh V/v “xin ý kiến phương án sử dụng nhà đất tại cơ sở số 36, đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình của Công ty khi cổ phần hóa”.
- Ngày 16/7/2014 Ban chỉ đạo 09 thành phố Hồ Chí Minh có công văn số: 6401/STC-BCD909-CS V/v: “đề nghị Công ty Tracimexco có văn bản báo cáo Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài chính có ý kiến về phương án sử dụng nhà đất của đơn vị”, số 36 đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình khi chuyển sang công ty cổ phần trước khi UBND thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về giá trị quyền sử dụng đất.
- Công ty đã có công văn số: 389/CV-KHKD ngày 20/08/2014 gửi Bộ Giao thông Vận tải và số: 390/CV-KHKD ngày 20/08/2014 gửi Bộ Tài chính V/v: “xin ý kiến phương án sử dụng nhà đất tại cơ sở số 36, đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình của Công ty khi cổ phần hóa”

2/ Đất tại cơ sở xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm tỉnh Khánh Hòa

- + Địa chỉ: Cừ Lợi 3, xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm tỉnh Khánh Hòa.
- + Diện tích đất: Khoảng 70.000 m2.
- + Hiện trạng sử dụng:
 - Khoảng 50.000 m2 làm văn phòng, nhà ở công nhân viên, công trình hạ tầng ... phục vụ sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp khai thác đá và xây dựng công trình giao thông. Khu đất này đơn vị đã thỏa thuận bồi thường cho người dân địa phương để sử dụng (từ trước năm 2000), chưa đăng ký kê khai việc sử dụng đất với địa phương.
 - Diện tích thuê 20.000m2 để khai thác đá làm vật liệu xây dựng.
- + Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền sử dụng hàng năm.
- + Hồ sơ pháp lý:

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

- Quyết định số 1172/QĐ-UB ngày 20/4/2000 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cho Xí nghiệp khai thác đá và xây dựng công trình giao thông thuê đất để khai thác đá (diện tích là 20.000m²; thời hạn thuê đất đến hết tháng 10/2001).
- Quyết định số: 2807/QĐ-UBND ngày 8/11/2012 và 2809/QĐ-UBND ngày 8/11/2012 của UBND Tỉnh Khánh Hòa V/v: Phê duyệt dự án và phê duyệt báo cáo tác động môi trường dự án “Đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Hòn Nhọn”.
- Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà đất ngày 26/6/2013 Ban 09 Bộ Giao thông Vận tải và Ban 09 tỉnh Khánh Hòa.
- Công văn số: 8376/BGTVT-TC ngày 25/8/2013 của Bộ Giao thông Vận tải V/v: sắp xếp lại, xử lý nhà đất của Xí nghiệp khai thác đá và xây dựng công trình giao thông thuộc Công ty TNHH MTV Xuất xuất khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải.
- Công văn số: 5712/UBND-KT ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v: Gia hạn khai thác đá mỏ Hòn Nhọn cho Xí nghiệp khai thác đá và xây dựng công trình giao thông đến 31/12/2014.
- Công ty có văn bản số: 272A/CV-KHKD ngày 17/06/2014 gửi UBND tỉnh Khánh Hòa V/v “xin ý kiến phương án sử dụng nhà đất tại cơ sở Cừu Lợi 3, xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm tỉnh Khánh Hòa của Công ty khi cổ phần hóa”

4. Thực trạng về tài chính, công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm kết thúc ngày 31/03/2014 như sau:

4.1 Tổng nguồn vốn của Công ty là 362.342.743.561 đồng tính đến thời điểm 31/3/2014, bao gồm:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| a. Tổng số nợ phải trả | : 205.438.124.030 đồng |
| b. Vốn chủ sở hữu | : 156.904.619.531 đồng |

4.2 Tình hình công nợ của Công ty tính tại thời điểm 31/3/2014:

a. Công nợ phải thu	66.184.894.900 đồng
Trong đó:	
Các khoản phải thu ngắn hạn:	66,184,894,900
Phải thu khách hàng	29,231,896,736
Trả trước cho người bán	3,223,206,825
Các khoản phải thu khác	33,729,791,339
b. Công nợ phải trả:	205,438,124,030 đồng
Nợ ngắn hạn	169,301,580,194
Vay và nợ ngắn hạn	23,609,985,487
Phải trả người bán	25,601,589,578
Người mua trả tiền trước	463,850,424
Thuế và các khoản phải nộp NN	2,280,498,275
Phải trả người lao động	887,875,271
Chi phí phải trả	708,387,982
Các khoản phải trả phải nộp NH khác	115,636,687,837
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	112,705,340
Nợ dài hạn	36,136,543,836
Phải trả dài hạn khác	15,695,705,168

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Vay và nợ dài hạn

20,440,838,668

5. Thực trạng về lao động:

5.1 Tổng số lao động hiện có tại doanh nghiệp:

Tại thời điểm Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 2900/QĐ-BGTVT ngày 01/08/2014 về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty là 42 người. Trong đó cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo giới tính		
- Nam	28	66,67%
- Nữ	14	33,33%
Phân theo trình độ lao động		
- Trên đại học	3	7,14%
- Trình độ đại học	29	69,05%
- Trình độ khác	10	23,81%
Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Hợp đồng không thời hạn	30	71,43%
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	11	26,19%
- Hợp đồng thời vụ	01	2,38%

Danh sách lao động theo mẫu số 01 đính kèm.

5.2 Các tổ chức đoàn thể:

5.2.1 Đảng bộ cơ sở Công ty:

Đảng bộ cơ sở Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải được nâng cấp và chỉ định Bí thư, Phó Bí thư ngày 29/11/1997 theo Quyết định số 68/QĐ-ĐUK của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ sở Bộ Giao thông Vận tải.

Tổng số chi bộ cơ sở trực thuộc: 9 chi bộ.

- Tổng số đảng viên: 92 đồng chí (chính thức 87 đồng chí; dự bị 5 đồng chí).
- Đảng bộ liên tục hàng năm được công nhận đạt “Đảng bộ Trong sạch, vững mạnh”

5.2.2 Công đoàn cơ sở Công ty

Công đoàn cơ sở Công ty TRACIMEXCO được thành lập theo quyết định số 271 QĐ/TC ngày 09/7/1996 của Công Đoàn Giao thông Vận tải Việt Nam.

Tổng số Công đoàn cơ sở trực thuộc: 9 công đoàn cơ sở cấp dưới trực thuộc.

Tổng số đoàn viên công đoàn là: 351 đoàn viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch, Ủy ban kiểm tra (03 người), Ban chấp hành Công đoàn (07 người)

Công đoàn cơ sở Công ty nhiều năm liền được công nhận là “Công đoàn cơ sở vững mạnh, xuất sắc”.

5.2.3 Đoàn TNCSHCM Công ty:

Đoàn TNCSHCM Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải được thành lập ngày 10/9/2004 theo Quyết định số 048/QĐTC.2004 của BCH Đoàn Khối cơ sở Bộ Giao thông Vận tải.

Tổng số đoàn viên của Đoàn Thanh niên CSHCM Công ty là: 40 đoàn viên, trong đó có 01 Bí thư, 01 Phó bí thư và Ban chấp hành (05 người).

Đoàn TNCS.HCM Công ty có 4 chi đoàn TN trực thuộc.

Đoàn TNCS.HCM Công ty được công nhận xếp loại “Chi đoàn cơ sở vững mạnh, xuất sắc” vào các năm 2011 và 2012.

PHẦN II
PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định 189/2013-NĐ-CP ngày 20/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 147/2004-TT ngày 13/08/2004 của Thủ tướng Chính Phủ; Quyết định số 2629/QĐ-BGTVT ngày 01/9/2004 của Bộ giao thông vận tải về việc thành lập Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải và Giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu số 4106000085 ngày 24/11/2004 của Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh, thay đổi lần thứ nhất ngày 17/01/2007;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải ngày 03/6/2010 về việc chuyển Công ty mẹ - Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0300450289 ngày 23/11/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp;

Căn cứ Văn bản số 2447/TTg-ĐMDN ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ Giao thông Vận tải;

Căn cứ Văn bản số 1367/BGTVT-QLDN ngày 02/3/2012 của Bộ Giao thông Vận tải về việc triển khai công tác cổ phần hóa doanh nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 12567/BGTVT-QLDN ngày 20/11/2013 của Bộ Giao thông Vận tải về việc chấp thuận thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải là ngày 31/12/2013 và Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) là đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa;

Căn cứ Công văn số 14353/CV ngày 31/12/2013 của Bộ giao thông vận tải về việc chấp thuận thay đổi thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải đến ngày 31/3/2014;

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-BGTVT ngày 24/4/2012 và Quyết định số 2883/QĐ-BGTVT ngày 20/9/2013 của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định lại Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1274/QĐ-BGTVT ngày 04/6/2012 của Trưởng Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2900/QĐ-BGTVT ngày 01/08/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải để cổ phần hóa

2. Mục tiêu cổ phần hóa

Mục tiêu của việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần của Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải theo chủ trương của Chính phủ được nêu trong Nghị định số 59/2011/NĐ-CP như sau:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu. Tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.
- Huy động vốn nhân rộng của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa

- Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, tận tình của Bộ giao thông vận tải, đây là điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hóa.
- Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác tổ chức và quản lý trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần.
- Lãnh đạo Công ty đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hóa diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hóa cho cán bộ công nhân viên được thực hiện chu đáo.
- Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hóa Công ty, sẵn sàng tham gia mua cổ phần.

4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải số 2900/QĐ-BGTVT ngày 01/08/2014 của Bộ Giao thông Vận tải, Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa thể hiện ở bảng sau:

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

BẢNG TỔNG HỢP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	362.342.743.561	442.764.661.971	80.421.918.410
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	251.307.142.277	331.485.900.781	80.178.758.504
1. Tài sản cố định	31.411.619.674	19.823.142.422	(11.588.477.252)
a. TSCĐ hữu hình	31.411.619.674	19.823.142.422	(11.588.477.252)
b. TSCĐ vô hình	-	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	107.959.358.656	199.583.464.628	91.624.105.972
3. Chi phí XDCB dở dang	27.433.950.465	27.433.950.465	-
4. Phải thu dài hạn (gồm cả KC, KQ)	84.009.117.727	84.009.117.727	-
5. Chi phí trả trước dài hạn	493.095.755	636.225.539	143.129.784
6. Tài sản dài hạn khác	-	-	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	96.396.599.235	96.518.336.008	121.736.773
1. Tiền:	20.337.689.631	20.337.895.073	205.442
+ Tiền mặt tồn quỹ	1.658.679.036	1.658.679.700	664
+ Tiền gửi ngân hàng	5.679.010.595	5.679.215.373	204.778
+ Các khoản tương đương tiền	13.000.000.000	13.000.000.000	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu	66.184.894.900	66.184.894.900	-
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	69.809.534	69.809.534	-
5. Tài sản lưu động khác	9.804.205.170	9.925.736.501	121.531.331
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	83.191.182	83.191.182
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	14.639.002.049	14.677.234.000	38.231.951
C. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	-	-	-
1. Tài sản cố định	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D+E)	362.342.743.561	442.764.661.971	80.421.918.410
Trong đó:			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	362.342.743.561	442.764.661.971	80.421.918.410
E1. Nợ thực tế phải trả	205.438.124.030	205.438.124.030	0
Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng phải nộp NSNN	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]	156.904.619.531	237.326.537.941	80.421.918.410

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, doanh nghiệp chọn hình thức cổ phần hóa theo khoản 02 Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần là “**Kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ**”.

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

4. Vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và phương thức bán cổ phần:

4.1 Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ: 237.350.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi bảy tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Mệnh giá 1 cổ phần: 10.000 đồng.

Tổng số cổ phần phát hành lần đầu: 23.735.000 cổ phần phổ thông.

4.2 Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ phần Nhà nước	11.630.150	116.301.500.000	49,00
2. Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV trong doanh nghiệp	211.300	2.113.000.000	0,89
- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo số năm làm việc trong khu vực nhà nước	70.300	703.000.000	0,30
- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động mua thêm theo đăng ký làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần	141.000	1.410.000.000	0,59
3. Cổ phần bán đấu giá công khai	11.893.550	118.935.500.000	50,11
Tổng cộng	23.735.000	237.350.000.000	100,00

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định tại điều 40 Nghị định 59/2011/NĐ-CP. Trường hợp sau khi bán cho các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá theo phương thức bán thỏa thuận mà vẫn không bán hết thì báo cáo Bộ Giao thông Vận tải thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần có trách nhiệm bổ sung vào dự thảo Điều lệ để thông qua Đại Hội đồng cổ đông lần đầu về quyền bán tiếp phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải sau khi Công ty đã chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 theo phương án cổ phần hóa đã được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt.

Ghi chú: Bán bớt vốn Nhà nước và phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ.

- Bán bớt vốn Nhà nước: Số vốn Nhà nước cần bán bớt = Tổng số vốn Nhà nước tại doanh nghiệp - Phần vốn Nhà nước tương ứng với 49% vốn Điều lệ.
 - Vốn Nhà nước 49% vốn Điều lệ: 116.301.500.000 đồng.
 - Vốn Nhà nước cần bán bớt: 237.326.537.941 - 116.301.500.000 = 121.025.037.941 đồng
- Phát hành thêm cổ phiếu: Giá trị số cổ phiếu phát hành thêm = Vốn Điều lệ - Phần vốn Nhà nước (49%) - Phần vốn Nhà nước bán bớt.

237.350.000.000 - 116.301.500.000 - 121.025.037.941 = 23.462.059 đồng, tương ứng với 2.346 cổ phiếu.

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: mua bán vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải bằng xe buýt;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: vận tải hành khách bằng taxi;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: tư vấn bất động sản;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính – kế toán);
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế, các dịch vụ du lịch khác;
- Chuyển phát. Chi tiết: dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: dịch vụ đại lý vận tải đường biển, đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: vận tải viễn dương;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bảo dưỡng xe có động cơ và mô tô xe máy;
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: sản xuất lắp ráp ô tô, công ty cung cấp dịch vụ xuất khẩu lao động;

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác, cung ứng và quản lý nguồn lao động, đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

2.3 Hình thức pháp lý:

Sau khi cổ phần hoá, Công ty sẽ hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty:

3.1 Quyền hạn của Công ty:

- Được tiếp tục kế thừa các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải chuyển sang.
- Công ty có quyền tự chủ về quản lý sản xuất kinh doanh.
- Công ty có các quyền về quản lý tài chính.

3.2 Nghĩa vụ của Công ty:

Công ty có nghĩa vụ quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải và quy định của pháp luật.

5. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá:

5.1 Đối tượng mua cổ phần:

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Cán bộ công nhân viên Công ty, Công đoàn Công ty và các nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (theo Điều 6, Điều 36 và Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP).

5.2 Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP thì số cổ phần bán cho người lao động được tính là 100 cổ phần cho 1 năm làm việc trong khu vực Nhà nước, giá bán ưu đãi cho người lao động trong trường hợp này bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)".

Tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách lao động của Công ty tại ngày 1/8/2014 (thời điểm ban hành Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa) là: 42 người

- Tổng số người được mua cổ phần giá ưu đãi là 38 người.
- Tổng số người không được mua cổ phần giá ưu đãi là 04 người do thời gian công tác tại khu vực nhà nước dưới 1 năm,
- Tổng số người đăng ký mua cổ phần giá ưu đãi: 38 người
- Tổng số năm làm việc trong KVNN tương ứng với số người đăng ký tham gia mua cổ phần giá ưu đãi theo chế độ quy định: 715 năm, trong đó tổng số năm làm việc trong KVNN tương ứng với số người đăng ký tham gia mua cổ phần của Công ty với giá ưu đãi theo chế độ quy định: 703 năm (Có nhân viên đã sử dụng 12 năm để mua cổ phần của công ty cũ trước khi chuyển qua Công ty Tracimexco làm việc).
- Số cổ phần giá ưu đãi của 38 CBCNV đã đăng ký mua theo số năm làm việc trong KVNN: 70.300 cổ phần, chiếm 0,3% vốn điều lệ công ty cổ phần.

(Danh sách cán bộ công nhân viên mua cổ phần ưu đãi theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước có Danh sách người lao động đăng ký mua cổ phần ưu đãi đính kèm).

Thời gian thực hiện bán cổ phần ưu đãi cho cán bộ công nhân viên: Việc triển khai bán cổ phần cho cán bộ công nhân viên sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá công khai ra công chúng.

5.3 Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV mua thêm theo số năm cam kết làm việc lâu dài là 141.000 cổ phần, tương ứng với số tiền là 1.410.000.000 đồng, chiếm 0,59 %.

Trong đó:

- + Người lao động đăng ký mua theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần theo mức 200 cổ phần/ năm là: 46.000 cổ phần chiếm 0,19 % vốn điều lệ công ty cổ phần gồm 23 người (có Danh sách người lao động đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần kèm theo).
- + Số lao động đăng ký mua theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần của người là chuyên gia giỏi, trình độ chuyên môn cao theo mức 500 cổ phần/ năm là: 95.000 cổ phần chiếm 0,40 % vốn điều lệ công ty cổ phần gồm 19 người (có Danh sách người lao động là chuyên gia giỏi đăng ký mua thêm tại Công ty cổ phần kèm theo).

5.4 Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức Công đoàn Công ty:

Tổ chức Công đoàn văn phòng Công ty mẹ, Công đoàn các đơn vị trực thuộc không đăng ký mua do nguồn quỹ của Công đoàn không có để tham gia mua cổ phần.

5.5 Cổ phần ưu đãi cho nhà đầu tư chiến lược:

Cổ phần ưu đãi cho nhà đầu tư chiến lược theo quy định tại mục c, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP: Đến thời điểm xây dựng phương án cổ phần hóa, Công ty chưa có nhà đầu tư chiến lược.

Tiêu chí chọn nhà đầu tư chiến lược:

- Có ngành nghề kinh doanh chính kinh doanh sản xuất, kinh doanh, lắp ráp xe ô tô, có thương hiệu trong ngành vận tải, kinh doanh ô tô.

- Có kinh nghiệm quản trị và điều hành SXKD lĩnh vực sản xuất kinh doanh sản xuất, kinh doanh, lắp ráp xe ô tô, có thương hiệu trong ngành vận tải, kinh doanh ô tô, có thời gian hoạt động > 5 năm.

- Có năng lực tài chính và đủ nguồn vốn góp, không có nợ xấu, doanh nghiệp không vi phạm pháp luật.

- Có lợi nhuận sau thuế trong 3 năm liên tiếp và có tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân trong 03 năm liền kề trước năm đăng ký tham gia cổ đông chiến lược là từ 2% đến 4%.

- Có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền trong việc gắn bó lợi ích trong 5 năm với Công ty và hỗ trợ Công ty trong một hoặc một số lĩnh vực:

+ Nâng cao năng lực quản trị và năng lực điều hành.

+ Nâng cao năng lực tài chính.

+ Chuyển giao công nghệ mới, áp dụng công nghệ hiện đại trong quản lý và tổ chức sản xuất kinh doanh.

+ Đào tạo nguồn nhân lực.

+ Cung ứng nguyên vật liệu, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.

+ Liên kết đầu tư, phát triển sản xuất và thương mại dịch vụ theo chiến lược phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Có cam kết bằng văn bản không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời gian tối thiểu là 05 năm tính từ khi Công ty cổ phần được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và không thực hiện giao dịch với doanh nghiệp khác trong cùng ngành với Công ty cổ phần dẫn đến xung đột lợi ích và tạo ra sự độc quyền hoặc cạnh tranh không lành mạnh với khách hàng, đối tác của Công ty cổ phần.

Trên cơ sở các tiêu chí trên để Công ty tiếp tục lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược.

Thời điểm bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược:

Công ty chọn thời điểm bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược: Bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược sau khi thực hiện đấu giá công khai. Giá bán cho nhà đầu tư chiến lược không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

Công ty đã nỗ lực làm việc với nhiều nhà đầu tư, nhưng đến thời điểm công bố phương án này Công ty chưa tìm được nhà đầu tư chiến lược.

5.6 Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài:

Tổng số cổ phần thực hiện bán đấu giá cho các nhà đầu tư bên ngoài như sau:

- Tổ chức bán đấu giá 11.893.550 cổ phần, tương đương với số tiền là 118.935.500.000 đồng cho các nhà đầu tư bên ngoài, chiếm 50,11 % vốn Điều lệ của Công ty cổ phần.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài: Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/06/2009, các nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% vốn điều lệ Công ty cổ phần.
- Tổ chức bán đấu giá cổ phần: Do số cổ phần bán đấu giá là 11.893.550 cổ phần, tương ứng với số tiền là 118.935.500.000 đồng, vì vậy theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP Công ty phải tổ chức bán đấu giá số cổ phần này tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
- Giá khởi điểm dự kiến là 10.000 đồng/ Cổ phần (Có Bảng xác định giá khởi điểm của Công ty Tracimexco tại Mục 6 ngay dưới đây kèm theo).

6. Tổ chức bán cổ phần:**6.1 Giá khởi điểm:****XÁC ĐỊNH GIÁ KHỞI ĐIỂM CỦA TRACIMEXCO**

Do tính đặc thù hoạt động kinh doanh của Tracimexco, việc xác định giá khởi điểm của Tracimexco theo phương pháp so sánh hay sử dụng hệ số bình quân ngành không áp dụng được. Theo đó, việc xác định giá khởi điểm có thể tham khảo 2 phương pháp cụ thể sau đây

1/ Phương pháp 1: Phương pháp tài sản ròng (book value)

Giá trị tài sản ròng

Giá cổ phiếu =

Số lượng cổ phiếu định phát hành

Tại Tracimexco:

1/ Giá trị tài sản ròng = (Giá trị tài sản sau khi đánh giá - nợ phải trả sau khi đánh giá)

= 237.326.537.941

2/ Số lượng cổ phiếu định phát hành:

23.735.000

3/ Giá cổ phiếu (1/2)

9.999 đồng/CP

Kết luận:

Giá khởi điểm tính theo phương pháp này đảm bảo không thất thoát vốn Nhà nước. Ngoài ra khi xác định giá bán khởi điểm, ta có thể sử dụng thêm các phương pháp khác như DCF, DDM... để đưa ra mức giá chào bán hợp lý hơn vì các phương pháp này có tính đến sự kỳ vọng đối với lợi nhuận mà doanh nghiệp có thể tạo ra trong tương lai.

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

II/ Phương pháp 2: Phương pháp chiết khấu cổ tức theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa của Công ty

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Doanh thu	153,300,000,000	182,300,000,000	220,300,000,000	
Chi phí	135,000,000,000	160,000,000,000	192,000,000,000	
Lợi nhuận trước thuế	18,300,000,000	22,300,000,000	28,300,000,000	
Thuế TNDN	4,026,000,000	4,460,000,000	5,660,000,000	
Lợi nhuận sau thuế	14,274,000,000	17,840,000,000	22,640,000,000	
ROE	6.01%	7.52%	9.54%	
Cổ tức	500	500	500	
Chi phí vốn cổ phần theo CAPM		11.75%		(*)
Giá cổ phiếu tại thời điểm 2017			11,575	
Giá trị hiện tại ròng cổ tức qua các năm	447	400	358	
Giá trị hiện tại của CP năm 2017	8,294			
Giá cổ phiếu	9,500			

Ghi chú

(*): Được xác định:

$$K_e = R_f + \beta(R_m - R_f) = 6,4\% + 1 * [(5\% + 6,75\%) - 6,4\%] = 11,75\%/năm$$

Tham khảo đầu giá trái phiếu chính phủ gần nhất (6,4%)

β : Hệ số đo lường mức độ biến động lợi nhuận cổ phiếu cá biệt so với mức độ biến động lợi nhuận danh mục cổ phiếu thị trường. Do Tracimexco hoạt động trong môi trường ít chịu sự cạnh tranh và với tốc độ tăng trưởng các năm trước được duy trì đều, do đó, hệ số β ta lấy bằng 1 là phù hợp.

Rm-Rf (Phần bù rủi ro): Vào đầu tháng 08/2014, Tổ chức xếp hạng tín dụng Moody's đã nâng một bậc xếp hạng tín dụng đối với trái phiếu phát hành không có đảm bảo được ưu tiên của Việt Nam từ B2 lên B1. Đây là lần đầu tiên Moody's nâng bậc tín dụng cho Việt Nam kể từ tháng 12/2012, theo đó, bậc tín dụng B1 tương đương đánh giá xếp hạng của Fitch's dành cho Việt Nam nhưng vẫn thấp hơn một bậc so với đánh giá xếp hạng do S&P's đưa ra. Vì vậy Country risk tại VN đã giảm từ 8,25% xuống còn 6,75%. Theo đó Rm của Việt Nam bằng Rm của thị trường Hoa Kỳ (5%-theo Moody's) cộng với Country risk tại Việt Nam là 6,75%.,

Căn cứ giá trị doanh nghiệp, các phương pháp tính giá cổ phiếu như trên, tình hình thị trường chứng khoán và tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay tác động xấu đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và doanh nghiệp nói riêng, nên Công ty dự kiến mức giá khởi điểm là 10.000đ/1 cổ phần.

6.2 Thời gian bán cổ phần:

Sau khi được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt phương án cổ phần hóa, Công ty triển khai theo kế hoạch bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài. Từ kết quả bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài thành công, Công ty tiến hành bán cho Nhà đầu tư chiến lược và người lao động.

7. Loại cổ phần và phương thức phát hành:

7.1 Loại cổ phần:

- Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông.
- Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

7.2 Phương thức phát hành:

- Phương thức bán cổ phần lần đầu: Thực hiện theo Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần là thực hiện bán đấu giá công khai ra công chúng mà không có sự phân biệt nhà đầu tư tổ chức, nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài.
- Tổ chức bán đấu giá cổ phần:
Điều 37 Nghị định 59 quy định: Tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán nếu khối lượng cổ phần bán ra có mệnh giá từ 10 tỷ đồng trở lên. Công ty chọn Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh là địa điểm bán đấu giá cổ phần.
- Đơn vị tư vấn tổ chức bán đấu giá: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.
- Bán cổ phần ưu đãi cho cán bộ công nhân viên, cổ đông chiến lược được thực hiện tại doanh nghiệp, theo danh sách đã được phê duyệt.

8. Chi phí cổ phần hóa:

Giá trị thực tế của Công ty theo sổ sách vào thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 31/03/2014 là 237.326.537.941 đồng. Theo Khoản 4 Điều 12 Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính, Công ty được chi phí cổ phần hóa dự kiến như sau:

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

STT	NỘI DUNG	TIỀN (VNĐ)	GHI CHÚ
I	Các khoản chi phí trực tiếp tại doanh nghiệp	350.000.000	
1	Chi phí cho việc tập huấn nghiệp vụ về CPH cho các tổ làm việc của Văn phòng Cty và các đơn vị thành viên tại Cần Thơ, Nha Trang, Hà Nội...	35.000.000	
2	Chi phí kiểm kê, xác định giá trị tài sản, rà soát phương án sử dụng lao động....bao gồm : - Chi phí công tác kiểm kê tại Văn phòng Cty và các đơn vị tại Cần Thơ, Nha Trang, Hà Nội... - Chi phí công tác đối chiếu công nợ với người mua, người bán, các ngân hàng....của Văn phòng Cty và các đơn vị tại Cần Thơ, Nha Trang, Hà Nội... - Chi phí tổ chức họp và photo tài liệu.... rà soát các phương án sử dụng, sắp xếp lao động tại VP Cty và các đơn vị tại Cần Thơ, Nha Trang, Hà Nội...	70.000.000 90.000.000 40.000.000	
3	Chi phí đại hội CNV chức triển khai CPH	45.000.000	
4	Chi phí tuyên truyền công bố thông tin....về DN	25.000.000	
5	Chi phí đại hội cổ đông lần đầu	45.000.000	
II	Tiền thuê tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, tư vấn bán đấu giá cổ phần lần đầu	316.000.000	
1	Hợp đồng tư vấn xác định giá trị DN	156.000.000	
2	Hợp đồng tư vấn lập phương án CPH	50.000.000	
3	Hợp đồng tư vấn đại hội cổ đông lần đầu	40.000.000	
4	Chi phí cho việc tổ chức bán cổ phần	70.000.000	
III	Thù lao Ban chỉ đạo cổ phần hóa và tổ giúp việc	492.000.000	
IV	Các chi phí khác có liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp	20.000.000	
	Tổng cộng	1.178.000.000	

Chi phí cổ phần hóa sẽ được quyết toán trên cơ sở các chi phí thực tế sau khi kết thúc quá trình cổ phần hóa.

Nguyên nhân chi phí cổ phần hóa của Công ty cao hơn so với quy định của Thông tư 196/2011/TT-BTC là do Công ty được thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 Tổng Công ty là Tổng Công ty INTECO, Tổng Công ty TRACIMEX và Tổng Công ty VIETTRANCIMEX. Khi thành lập, Công ty có 17 Công ty con, Công ty liên kết và đơn vị trực thuộc hoạt động tại nhiều tỉnh thành trong cả nước. Nhiều vấn đề về tài chính trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp chưa được giải quyết. Để thực hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty phải cử nhiều cán bộ đi đối chiếu công nợ với nhiều khách nợ và chủ nợ trên phạm vi cả nước và trong thời gian dài vì vậy chi phí cổ phần hóa của Công ty cao hơn mức quy định. Đề nghị Bộ Giao thông Vận tải quan tâm giải quyết.

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

9. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa:

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá đấu bình quân là 10.000 đồng/ cổ phần, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	237.350.000	(1)
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	237.326.538	(2)
3	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại DN	23.462	(3) = (1) - (2)
4	Giá trị mệnh giá Nhà nước nắm giữ	116.301.500	(4)
5	Giá trị phần vốn Nhà nước cần được hoàn về	121.025.038	(5) = (2) - (4)
6	Tiền thu từ cổ phần hoá	120.767.300	(6=6.1+6.2+6.3)
6.1	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước	421.800	(6.1) = 60% giá đấu thành công lần đầu
6.2	Cổ phần bán cho CBCNV mua thêm theo số năm cam kết và lao động chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao	1.410.000	(6.3)
6.3	Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài	118.935.500	(6.4)
7	Giá trị cổ phần bán cho CBCNV và bán đấu giá tính theo mệnh giá	121.048.500	(7)
8	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	1.178.000	(8)
9	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/ Vốn Điều lệ	-	(9)
10	Tổng số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp & PT doanh nghiệp	119.565.838	(10=2-4+6-7-8-9)

Ghi chú: Thuyết minh phần xác định số liệu theo mục 9 trên theo tiết b điểm 3 Điều 11 của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần thì phần Thặng dư để lại doanh nghiệp được tính theo công thức sau:

$$A = \frac{\text{Số CP phát hành thêm}}{\text{Tổng số CP phát hành theo vốn ĐL}} \times \left[\text{Tổng số tiền thu được từ bán CP} - \text{Trị giá CP phát hành thêm tính theo mệnh giá} - \text{Dự toán chi phí CPH} - \text{Dự toán chi giải quyết LĐ dôi dư} \right]$$

Áp dụng số liệu bảng trên vào công thức thì Thặng dư để lại Công ty cổ phần xác định là 0 đồng.

Số tiền thu được từ cổ phần hóa doanh nghiệp sẽ sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa theo chế độ Nhà nước quy định. Phần còn lại nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp.

10. Phương án sắp xếp lao động:

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang loại hình công ty cổ phần; Dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động dự kiến của Công ty giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động, Công ty dự kiến phương án sắp xếp lại lao động như sau:

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.	42	
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ		
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	42	
	a/ Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn (*)	30	
	b/ Làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	11	
	c/ Làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	1	
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của công ty	0	
II	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	0	
III	Số lao động còn hạn hợp đồng lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần	42	
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	42	

Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần như sau:

- Tổng số lao động của Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải có đến thời điểm ngày 01/8/2014 là: 42 người

+ Lao động tuyển dụng theo chế độ Nhà nước, chưa chuyển sang ký hợp đồng lao động: 0 người

+ Lao động ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 30 người

+ Lao động ký hợp đồng lao động có thời hạn đủ từ 12 tháng đến 36 tháng: 11 người

+ Lao động ký hợp đồng lao động mùa vụ dưới 12 tháng: 01 người

+ Lao động ký hợp đồng thử việc: 0 người.

- Tổng số lao động cần sử dụng khi chuyển sang công ty cổ phần là: 42 người.

- Tổng số lao động dôi dư không có nhu cầu sử dụng là: 0 người

Danh sách lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần theo mẫu số 01 đính kèm.

11. Kế hoạch xử lý lao động dôi dư và kế hoạch tuyển dụng lao động:

11.1 Giải quyết chế độ chính sách cho Người lao động không có nhu cầu sử dụng

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp 01/8/2014, Công ty không có lao động dôi dư.

11.2 Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại lao động giai đoạn 2015-2017:

Dự kiến nhân sự trong năm 2015 và 2017 tăng 8%/năm, chủ yếu tăng nhân sự của khối trực tiếp SXKD.

STT	Chức danh	Số lượng (Người)
1	Cán bộ phụ trách các khối gián tiếp	3
2	Cán bộ phụ trách các khối trực tiếp	3
3	Chuyên viên / chuyên gia	6
4	Nhân viên hành chính	10
5	Nhân viên khác	11
	Tổng cộng	33

12. Phương án sử dụng đất:

Hiện Công ty đang quản lý và sử dụng 02 cơ sở nhà đất, như sau:

1/ Đất tại trụ sở văn phòng Công ty số 36 Bạch Đằng, Q. Tân Bình, Tp HCM

+ Địa chỉ: 36 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

+ Diện tích đất: 208,78 m², diện tích xây dựng nhà: 163,2 m², diện tích sàn sử dụng: 1.199,74 m²

+ Hiện trạng sử dụng: Đang làm trụ sở văn phòng Công ty.

+ Hình thức sử dụng: Công ty đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất

+ Hồ sơ pháp lý:

- Chứng thư thẩm định giá số 04/CT-DAVI ngày 04/3/2009; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền trên đất số 012247/HĐ-MBN ngày 25/3/2009; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00177/26965 ngày 14/09/2005 do UBND quận Tân Bình cấp, đã đăng ký thay đổi lần 1 ngày 11/3/2009. Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng sử dụng lâu dài.

- Giấy phép xây dựng số: 09.2587/UBND-GPXD ngày 06/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định 54A/QĐQT ngày 16/11/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty đã tiến hành các thủ tục kê khai nhà đất theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước (Biên bản kiểm kê hiện trạng nhà đất).

- Ngày 11/02/2014 của Bộ Giao thông Vận tải Căn cứ quyết định số 384/QĐ-BGTVT về việc thống nhất cho Công ty Tracimexco được tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy hoạch của thành phố Hồ Chí Minh đối với cơ sở nhà, đất số 36 đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty có văn bản số: 272/CV-KHKD ngày 17/06/2014 gửi UBND thành phố Hồ Chí Minh V/v "xin ý kiến phương án sử dụng nhà đất tại cơ sở số 36, đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình của Công ty khi cổ phần hóa".

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

- Ngày 16/7/2014 Ban chỉ đạo 09 thành phố Hồ Chí Minh có công văn số: 6401/STC-BCD909-CS V/v: “đề nghị Công ty Tracimexco có văn bản báo cáo Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài chính có ý kiến về phương án sử dụng nhà đất của đơn vị”, số 36 đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình khi chuyển sang công ty cổ phần trước khi UBND thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về giá trị quyền sử dụng đất.

- Công ty đã có công văn số: 389/CV-KHKD ngày 20/08/2014 gửi Bộ Giao thông Vận tải và số: 390/CV-KHKD ngày 20/08/2014 gửi Bộ Tài chính V/v: “xin ý kiến phương án sử dụng nhà đất tại cơ sở số 36, đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình của Công ty khi cổ phần hóa”

2/ Đất tại cơ sở xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm tỉnh Khánh Hòa

+ Địa chỉ: Cửu Lợi 3, xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm tỉnh Khánh Hòa.

+ Diện tích đất: Khoảng 70.000 m².

+ Hiện trạng sử dụng:

- Khoảng 50.000 m² làm văn phòng, nhà ở công nhân viên, công trình hạ tầng ... phục vụ sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp khai thác đá và xây dựng công trình giao thông. Khu đất này đơn vị đã thỏa thuận bồi thường cho người dân địa phương để sử dụng (từ trước năm 2000), chưa đăng ký kê khai việc sử dụng đất với địa phương.

- Diện tích thuê 20.000m² để khai thác đá làm vật liệu xây dựng.

+ Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền sử dụng hàng năm.

+ Hồ sơ pháp lý:

- Quyết định số 1172/QĐ-UB ngày 20/4/2000 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cho Xí nghiệp khai thác đá và xây dựng công trình giao thông thuê đất để khai thác đá (diện tích là 20.000m²; thời hạn thuê đất đến hết tháng 10/2001).

- Quyết định số: 2807/QĐ-UBND ngày 8/11/2012 và 2809/QĐ-UBND ngày 8/11/2012 của UBND Tỉnh Khánh Hòa V/v: Phê duyệt dự án và phê duyệt báo cáo tác động môi trường dự án “Đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Hòn Nhọn”.

- Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà đất ngày 26/6/2013 Ban 09 Bộ Giao thông Vận tải và Ban 09 tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số: 8376/BGTVT-TC ngày 25/8/2013 của Bộ Giao thông Vận tải V/v: sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Xí nghiệp khai thác đá và xây dựng công trình giao thông thuộc Công ty TNHH MTV Xuất xuất khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải.

- Công văn số: 5712/UBND-KT ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v: Gia hạn khai thác đá mỏ Hòn Nhọn cho Xí nghiệp khai thác đá và xây dựng công trình giao thông đến 31/12/2014.

- Công ty có văn bản số: 272A/CV-KHKD ngày 17/06/2014 gửi UBND tỉnh Khánh Hòa V/v “xin ý kiến phương án sử dụng nhà đất tại cơ sở Cửu Lợi 3, xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm tỉnh Khánh Hòa của Công ty khi cổ phần hóa”.

13. Phương án về tổ chức và quản lý điều hành:

13.1 Cơ cấu sắp xếp lại các bộ phận trong doanh nghiệp:

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý kinh doanh, tăng năng suất lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, các phòng ban và đơn vị sản xuất được cơ cấu như sau:

- Đại Hội đồng cổ đông

- Hội đồng Quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
 - 05 Phòng chức năng:
 - Phòng Hành chính – Quản trị
 - Phòng Kế hoạch - Kinh doanh
 - Phòng Tài chính kế toán
 - Phòng Tổ chức cán bộ - lao động
 - Phòng hợp tác đầu tư kinh doanh bất động sản
 - 02 Đơn vị trực thuộc:
 - Chi nhánh Cần Thơ
 - Xí nghiệp khai thác đá và xây dựng công trình giao thông

13.2 Mô hình tổ chức bộ máy khi chuyển thành Công ty cổ phần như sau:

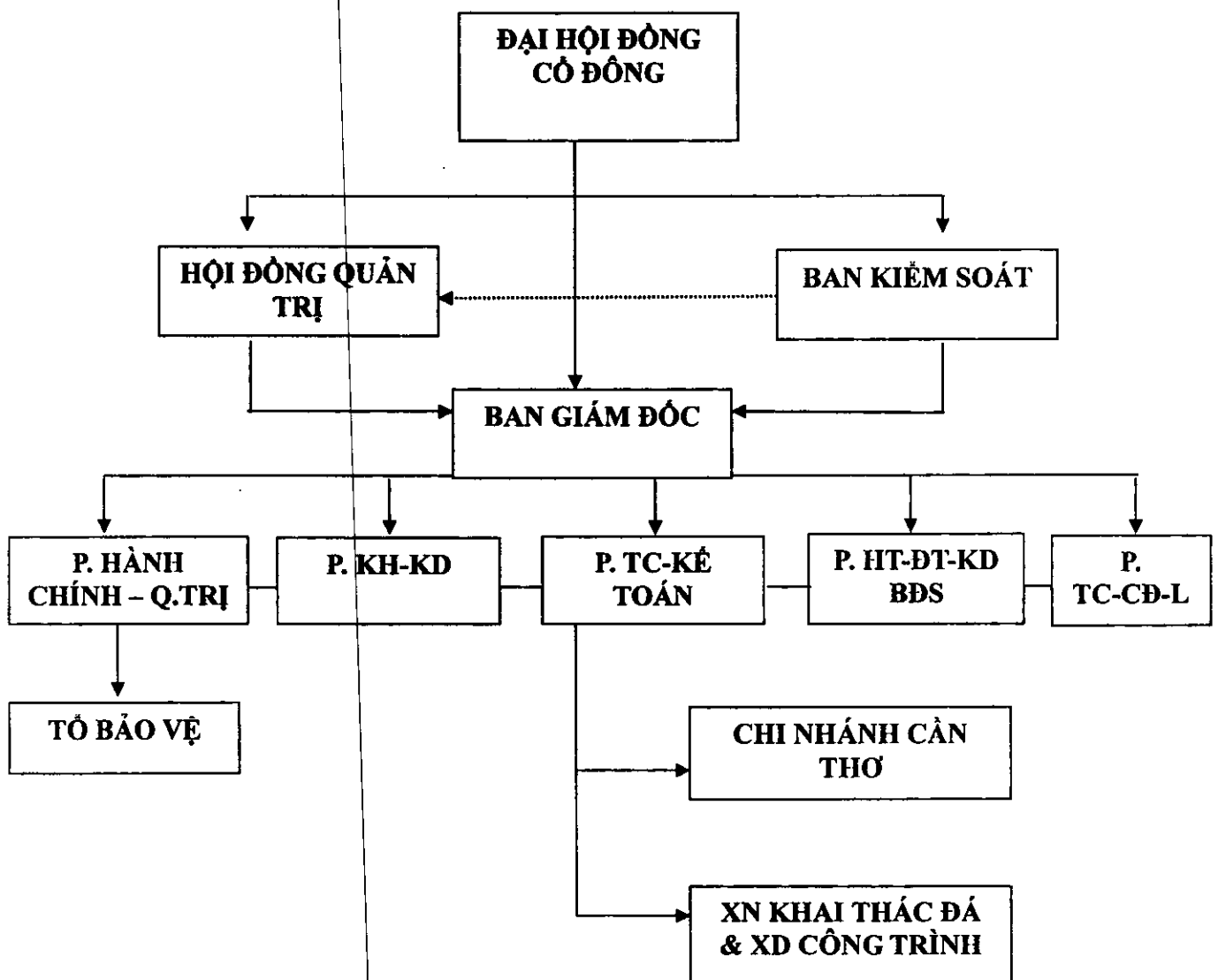
Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị: 05 người (01 Chủ tịch, 4 ủy viên HĐQT)

Ban kiểm soát: 03 người (01 Trưởng ban, 02 ủy viên)

Ban Giám đốc: 04 người (01 Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc)

Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải



14. Chức năng nhiệm vụ bộ máy quản lý, điều hành Công ty

• **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

• **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

• **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 123 Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ban kiểm soát của Công ty dự kiến 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

• **Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc :**

Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc (03 người).

• **Các phòng nghiệp vụ:**

- **Phòng Hành chính - Quản trị:**

- + Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác tổ chức cán bộ, công tác lao động tiền lương, các chính sách đối với người lao động;
- + Tổ chức thực hiện các công việc trong lĩnh vực quản trị hành chính. Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông hàng năm;
- + Quản lý và lưu trữ hồ sơ cán bộ công nhân viên;
- + Tham mưu và xây dựng tổ chức bộ máy quản lý, bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu của Công ty và các đơn vị trực thuộc;
- + Làm thủ tục tiếp nhận, chuyển giao, thành lập, sáp nhập và giải thể các đơn vị, Phòng, Ban trực thuộc khi có quyết định của Công ty và cấp trên;
- + Tham mưu cho Giám đốc quyết định điều động, sắp xếp, bố trí, tuyển dụng, tiếp nhận và chuyển chuyển CBCNV theo phân cấp quản lý;
- + Tổ chức triển khai việc xếp hạng, chuyển hạng doanh nghiệp, làm thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận hạng doanh nghiệp;
- + Lập kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ. Tổ chức thi nâng ngạch, nâng bậc lương cho CBCNV theo đúng quy định được phân cấp quản lý;

- + Tổ chức nghiên cứu xây dựng và sửa đổi, bổ sung nội quy lao động, quy chế tổ chức, quy chế tiền lương, tiền thưởng, v.v;
- + Xây dựng và quản lý hệ thống định mức lao động, đơn giá tiền lương của Công ty và triển khai thực hiện sau khi được duyệt;
- + Duyệt lương các đơn vị;
- + Hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các hình thức phân phối tiền lương, tiền thưởng;
- + Kiểm tra các đơn vị thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, tình hình chấp hành Luật lao động;
- + Giải quyết các thủ tục về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, giám định khả năng lao động;
- + Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong việc xây dựng và ký thỏa ước lao động tập thể;
- + Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo hộ lao động. Kiểm tra công tác ATLD-VSLĐ, phòng chống cháy nổ đối với các đơn vị trực thuộc;
- + Xây dựng kế hoạch và thực hiện triển khai công tác thi đua tuyên truyền trong Công ty;
- + Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công tác y tế trong toàn Công ty;
- + Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu của Công ty. Thực hiện công tác lưu trữ tài liệu theo quy định;
- + Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ cơ quan, thực hiện phòng cháy, chữa cháy và tham gia an ninh quốc phòng với chính quyền địa phương.

- **Phòng Tài chính - Kế toán:**

- + Tham mưu cho Giám đốc Công ty về tổ chức bộ máy kế toán.
- + Phản ánh toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, theo dõi tình hình biến động và số hiện có về các loại vốn bằng tiền, tài sản, vật tư và nguồn hình thành tài sản của Công ty;
- + Phân tích các số liệu hạch toán kế toán và đề xuất các biện pháp tối ưu nhằm giúp lãnh đạo đề ra những quyết định đúng cho công tác sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- + Tổ chức hạch toán theo từng phần hành kế toán nhằm theo dõi chi tiết mọi tài sản và nguồn vốn phát sinh của Công ty;
- + Phối hợp với các Phòng, Ban nghiên cứu quy trình lập, luân chuyển chứng từ kế toán một cách hợp lý, phục vụ cho công tác hạch toán kế toán, đồng thời tổ chức lưu trữ toàn bộ chứng từ kế toán đảm bảo đầy đủ, cân trọng theo đúng quy định của Luật Kế toán;
- + Tổng hợp số liệu kế toán chi tiết các phần hành để lập Báo cáo tài chính một cách chính xác kịp thời. Đảm bảo phản ánh trung thực tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cuối mỗi kỳ kế toán (thường là quý, năm). Thực hiện nộp Báo cáo tài chính đúng thời gian quy định;
- + Tổ chức công tác đối chiếu, đôn đốc thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ phải thu khách hàng, giảm thiểu tối đa vốn bị chiếm dụng, tăng khả năng thanh toán nhanh của Công ty;
- + Nghiên cứu và áp dụng các văn bản pháp luật mới về công tác kế toán, thống kê đảm bảo đúng quy định của Nhà nước;
- + Tham mưu công tác lập kế hoạch giá thành, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức cho Ban Giám đốc và HĐQT;
- + Phối hợp với các Phòng, Ban liên quan để lập hồ sơ đầu thầu và chỉ định thầu các công trình.

- **Phòng Kế hoạch - Kinh doanh:**

- + Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong công tác lập và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công tác quản lý sử dụng vật tư, thiết bị cho các đơn vị trực thuộc;
- + Tham mưu và soạn thảo các hợp đồng kinh tế;
- + Chủ trì và phối hợp với các Phòng, Ban liên quan để lập hồ sơ đấu thầu và giao khoán nội bộ;
- + Lập hồ sơ thanh quyết toán công trình với các chủ đầu tư;
- + Thanh quyết toán công trình với các đơn vị trực thuộc;
- + Quản lý, theo dõi toàn bộ máy móc, thiết bị trong toàn Công ty;
- + Tham mưu việc thanh lý, mua sắm máy móc thiết bị;
- + Quản lý công tác kỹ thuật, chất lượng, sang kiến cải tiến khoa học, kỹ thuật và áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ.

- **Phòng Hợp tác đầu tư kinh doanh bất động sản:**

- + Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong công tác lập và thực hiện nhiệm vụ đầu tư kinh doanh bất động sản;
- + Tham mưu và soạn thảo các hợp đồng kinh tế;
- + Chủ trì và phối hợp với các Phòng, Ban liên quan để lập hồ sơ đấu thầu và giao khoán nội bộ;
- + Lập hồ sơ thanh quyết toán công trình với các chủ đầu tư;
- + Thanh quyết toán công trình với các đơn vị trực thuộc.

- **Phòng Tổ chức Cán bộ:**

- + Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc và tổ chức thực hiện các lĩnh vực: Tổ chức cán bộ, đào tạo, lao động tiền lương, thanh tra, thi đua khen thưởng, kỷ luật;
- + Xây dựng phương án khi thay đổi tổ chức, biên chế, bộ máy quản lý của Công ty;
- + Xây dựng kế hoạch sử dụng lao động của năm kế hoạch, số lượng, chất lượng lao động cần tuyển dụng mới cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc, hạch toán báo sổ và các phòng, ban Công ty;
- + Rà soát kế hoạch sử dụng lao động của các Công ty con là Công ty nhà nước chưa chuyển đổi hình thức pháp lý hoặc sở hữu, Công ty TNHH nhà nước một thành viên;
- + Thực hiện quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị hạch toán phụ thuộc, Giám đốc, Phó giám đốc các đơn vị hạch toán báo sổ, Trưởng, Phó phòng, Ban công ty và các chức danh khác theo quy định của Công ty;
- + Phối hợp với các đơn vị xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của các Công ty con là Công ty nhà nước chưa chuyển đổi pháp lý hoặc sở hữu, Công ty TNHH nhà nước một thành viên; Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp Công ty;
- + Phối hợp với các đơn vị xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Ban chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị hạch toán báo sổ phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật;
- + Phối hợp với các đơn vị xây dựng tiêu chuẩn viên chức, chuyên môn, nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật của Công ty;
- + Hàng năm căn cứ vào kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty để xây dựng đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương, cơ chế tiền thưởng của Công ty;

+ Xây dựng và kiểm tra việc thực hiện Nội quy lao động, Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, Quy chế tuyển dụng, Quy chế đào tạo, Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty;

+ Tổ chức thực hiện nâng lương hàng năm cho CBCNV Công ty đủ điều kiện theo quy định:

+ Tổ chức thi nâng ngạch cho công nhân;

+ Tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên, kỹ sư, chuyên viên chính, kỹ sư chính.

+ Quyết toán quỹ tiền lương, lập báo cáo lao động tiền lương theo quy định;

+ Lập và quản lý sổ lao động, sổ bảo hiểm xã hội, sổ lương của cán bộ công nhân viên Công ty;

+ Quản lý, bổ sung hồ sơ cán bộ công nhân viên; Dự thảo hợp đồng lao động của cán bộ công nhân viên theo phân cấp của Công ty;

+ Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động. Quản lý và giải quyết chế độ nghỉ phép hàng năm của cán bộ công nhân viên Công ty;

+ Giúp Tổng giám đốc xem xét các đơn khiếu nại, tố cáo trong và ngoài Công ty;

+ Theo dõi tình hình vi phạm kỷ luật trong Công ty. Đôn đốc các đơn vị hoàn thiện hồ sơ, tổ chức họp Hội đồng kỷ luật của Công ty;

+ Hướng dẫn các đơn vị trong việc vận động, tổ chức phong trào thi đua, thực hiện các chủ trương chính sách về thi đua của nhà nước và Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty. Theo dõi phong trào thi đua, tổng hợp kết quả các phong trào thi đua;

+ Tổ chức xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua cho các tập thể và cá nhân trong toàn Công ty;

+ Tổng hợp, theo dõi, quản lý tổ chức thực hiện công tác xuất khẩu lao động của Công ty;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

- Chi nhánh Tracimexco tại Cần Thơ:

Chức năng, nhiệm vụ của Chi nhánh Tracimexco tại Cần Thơ hoạt động theo ủy quyền của Công ty mẹ - Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư GTVT với các nhiệm vụ chính sau đây:

+ Xuất nhập khẩu và kinh doanh vật tư thiết bị phương tiện ngành GTVT và các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp khác.

+ Lắp ráp phục hồi tân trang thiết bị GTVT.

+ Sản xuất kinh doanh XNK vật liệu xây dựng, trang trí nội thất và chuyển giao công nghệ mới, xây dựng công trình giao thông bằng vật liệu xây dựng mới.

+ Vận tải đường biển, đường bộ.

+ Dịch vụ đại lý vận chuyển hàng hóa quốc tế và đại lý hàng hải.

+ Dịch vụ tư vấn gọi vốn nước ngoài để xây dựng cơ sở vật chất ngành GTVT.

+ Dịch vụ thông tin thương mại và hợp tác quốc tế GTVT.

+ Hành nghề xây dựng theo chứng chỉ hành nghề xây dựng số 173 ngày 10/01/1989 do Bộ Xây dựng cấp số: 0101-03-01-278.

+ Xuất khẩu hàng may mặc; Nhập khẩu vật tư, thiết bị hàng may mặc.

- Xí nghiệp khai thác đá và xây dựng công trình giao thông:

Chức năng, nhiệm vụ của Xí nghiệp Khai thác Đá và Xây dựng Công trình Giao thông hoạt động theo ủy quyền của Công ty mẹ - Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư GTVT với các nhiệm vụ chính sau đây:

+ Khai thác đá (đá khối, đá ốp lát, đá tấm, đá mỹ nghệ).

+ Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng.

+ Xây dựng công trình giao thông bằng vật liệu mới.

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa:

15.1 Chiến lược phát triển:

Xây dựng Công ty cổ phần phát triển vững mạnh và chuyên nghiệp trong các lĩnh vực then chốt. Cụ thể là:

- Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ chất lượng cao về chiều rộng và chiều sâu; phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng khách hàng và yêu cầu phát triển của Công ty thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyển dụng đúng người đúng việc, huấn luyện đào tạo chuyên sâu, đầu tư trang thiết bị hiện đại và không ngừng hoàn thiện hệ thống các quy trình, hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn.

- Liên kết khai thác và không ngừng trao đổi, học tập kinh nghiệm và hoàn thiện các nguồn lực của doanh nghiệp, đảm bảo sản xuất kinh doanh phát triển bền vững; từng bước xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp tốt đẹp và nhân văn; tập trung chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động; luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động có cơ hội lao động, học tập, cống hiến và phát triển.

- Xây dựng doanh nghiệp vững mạnh và uy tín trong kinh doanh; kinh doanh hiệu quả, an toàn; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vì sự phát triển chung xã hội và đất nước.

15.2 Mục tiêu phấn đấu

Xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

15.3 Các chỉ tiêu chính:

- + Tăng trưởng chung hàng năm $\geq 6\%$ so với năm trước.
- + Doanh thu đạt trung bình: từ 180 tỷ - 200 tỷ đồng/năm.
- + Thu nhập bình quân của người lao động hàng năm tăng. Thu nhập bình quân năm là 6,63 triệu đồng/người/tháng.
- + Trả cổ tức cho các cổ đông từ 5% đến 7% trở lên.
- + Đầu tư, mua sắm thiết bị đổi mới công nghệ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- + Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng 100% yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ.

Trên cơ sở tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo như sau:

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm		
		2015	2016	2017
1	Vốn điều lệ	237.00	237.00	237.00
2	Doanh thu	153.30	182.30	220.30
	+ Lĩnh vực SXKD chính:	93.00	107.00	125.00
	- Ôtô	60.00	73.00	90.00
	- Xuất khẩu lao động	18.00	18.00	18.00
	- Hoạt động tài chính	15.00	16.00	17.00
	+ Lĩnh vực SXKD khác:	60.30	75.30	95.30
	- Hàng hoá XNK, dịch vụ	60.00	75.00	95.00
	- Văn phòng cho thuê	0.30	0.30	0.30
3	Chi phí	135.00	160.00	192.00
4	Lợi nhuận trước thuế	18.30	22.30	28.30
5	Thuế thu nhập DN	4.03	4.46	5.66
6	Lợi nhuận sau thuế	14.27	17.84	22.64
7	Trích các quỹ	2.14	2.68	3.40
7.1	Trích quỹ dự phòng tài chính 5%	0.71	0.89	1.13
7.2	Trích quỹ đầu tư phát triển 3%	0.43	0.54	0.68
7.3	Trích quỹ khen thưởng PT 7%	1.00	1.25	1.58
8	Lợi nhuận để lại chưa chia	0.28	3.31	7.39
9	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	11.85	11.85	11.85
10	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	5.00	5.00	5.00
11	Tổng quỹ lương	3.60	4.75	6.57
12	Tổng số lao động (người)	50.00	60.00	75.00
13	TNBQ của NLĐ (triệu đồng /tháng)	6.00	6.60	7.30

15.4 Các giải pháp thực hiện:

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm 2015-2017 đã đề ra, Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải đưa ra các nhóm giải pháp chính như sau:

(a) Giải pháp về vốn:

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trên các lĩnh vực hoạt động đề đưa ra các giải pháp về vốn như sau:

- + Vay vốn của các Ngân hàng, vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp để phục vụ sản xuất kinh doanh;
- + Tích cực thu hồi nợ đọng để quay nhanh vòng vốn;
- + Sử dụng nguồn vốn hợp lý, kể cả vốn vay Ngân hàng;
- + Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của vốn.

(b) Giải pháp về Phát triển thị trường, ngành nghề kinh doanh:

- Đây là giải pháp quan trọng để mở rộng thị trường, lựa chọn và cơ cấu lại các mảng sản phẩm, dịch vụ đặc thù, góp phần phát triển các nguồn vốn để tái đầu tư và mở rộng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, xác định vị thế mới của Công ty trên thị trường với vai trò là nhà đầu tư.
- Không ngừng đa dạng hóa dịch vụ, điều chỉnh kịp thời các dịch vụ theo yêu cầu của từng khách hàng để tận dụng tối đa năng lực phục vụ của Công ty;

(c) Giải pháp về Quản trị doanh nghiệp, sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức hoạt động:

- Tiếp tục hoàn thiện công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo lộ trình của Chính phủ; thay đổi tỷ lệ vốn của Công ty trong trường hợp cần thiết;
- Xây dựng và hoàn thiện bộ quy chế quản trị doanh nghiệp;
- Hoàn thiện cơ chế phối hợp sản xuất, kinh doanh dựa trên nền tảng chia sẻ lợi ích trước mắt và lâu dài nhằm phát triển tăng cường năng lực cạnh tranh;
- Đổi mới mô hình tổ chức, đổi mới công tác quản lý doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, hiệu lực trong quản lý, hiệu quả trong kinh doanh, thân thiện trong quan hệ giữa quản lý và sản xuất kinh doanh, tôn trọng luật pháp và quan tâm lợi ích của cộng đồng, khách hàng và đối tác chiến lược (nếu có).

Đổi mới tổ chức, tăng cường và nâng cao hiệu lực bộ máy tại Công ty.

- Tiếp tục đổi mới và sắp xếp lại Công ty, đảm bảo chức năng nhiệm vụ vừa trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, vừa quản lý tốt phần vốn của Nhà nước tại Công ty, vừa từng bước nâng cao hiệu quả điều hành chung của Công ty.
- Kiện toàn, ổn định tổ chức Công ty theo hướng phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên.
- Kiện toàn, rà soát chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng phòng ban; kiện toàn, rà soát chức danh cho từng vị trí công tác. Rà soát phân loại cán bộ nhân viên để bố trí công việc phù hợp.
- Tổ chức kiểm tra, rà soát các quy chế quản lý của các phòng ban để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy chế phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị trên cơ sở các quy định của Công ty trong các quy chế đã được ban hành.
- Kiện toàn mô hình tổ chức nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các phòng ban. Thể chế hóa mối quan hệ trong giải quyết các công việc giữa các phòng ban trong Công ty.
- Kiện toàn các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành từ Công ty đến các phòng ban. Sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức các cán bộ quản lý về các thủ tục hành chính, tổ chức kiện toàn hệ thống quản lý hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất kinh doanh và chấp hành đúng các chỉ thị, mệnh lệnh của lãnh đạo các cấp.
- Tăng cường công tác bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật – công nghệ trong sản xuất kinh doanh và trong quản lý, dẫn đến các dịch vụ có chi phí hợp lý, hoàn vốn nhanh, có lợi nhuận cao.
- Khai thác các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của Công ty, các hệ thống quản lý chất lượng, các chương trình công nghệ thông tin mang tính ứng dụng cao, lực lượng lao động chuyên nghiệp và có chuyên môn nghiệp vụ cao, hệ thống đào tạo huấn luyện tiên tiến, ... để tạo ra nguồn thu bổ sung nguồn vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh.

- Sử dụng hiệu quả sự hỗ trợ của các nguồn lực tài chính trong nước và nước ngoài (nếu cần thiết).
- Huy động vốn của cán bộ, công nhân viên và trong xã hội (kể cả việc tham gia, giao dịch thị trường chứng khoán,...).
- Bổ sung nguồn vốn từ lợi nhuận hàng năm.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty.
- Xây dựng và quản lý chặt chẽ chi phí; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sản xuất và quản lý doanh nghiệp.
- Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ toàn diện và thường xuyên để nắm bắt tình hình tài chính của Công ty phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác quản lý vốn Nhà nước ở Công ty; cân nhắc đầu tư hiệu quả vào các công ty trong ngành có khả năng sinh lời cao.
- Luân chuyển, cân đối các nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, đáp ứng được kế hoạch tài chính và đầu tư.
- Tập trung thanh quyết toán các dự án đầu tư đầy đủ, kịp thời, thu hồi công nợ hạn chế tồn đọng nợ.

(d) Giải pháp về Phát triển nguồn nhân lực:

- Lập chương trình rà soát toàn diện về chất lượng, số lượng nguồn nhân lực hiện có để xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực theo phương châm "Chất lượng thay cho số lượng";
- Xây dựng chính sách quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ, chuyên gia cao cấp có trình độ cao đáp ứng cho yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ, kỹ năng quản trị và phát triển doanh nghiệp;
- Xây dựng lộ trình và kế hoạch từng năm để phát triển một đội ngũ nhân sự đầu ngành trong nước; thuê chuyên gia nước ngoài trong ngắn hạn nếu cần thiết; thực hiện đào tạo, phát triển đội ngũ nhân viên đáp ứng khả năng và yêu cầu dịch vụ cho thị trường khu vực và quốc tế;

Chương trình bồi dưỡng, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tập trung vào các nội dung sau:

- Tăng cường năng lực quản trị kinh doanh của cán bộ quản lý thông qua việc quy hoạch và cử đi bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ quản lý nâng cao;
- Phát triển năng lực quản trị chiến lược của cán bộ quản lý chủ chốt, bồi dưỡng, phát triển năng lực quản lý chiến lược và tư duy chiến lược cho đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt với sự chú trọng đặc biệt vào những kỹ năng như phân tích kinh doanh, dự đoán và định hướng chiến lược, lý thuyết và quản trị chiến lược, quản trị rủi ro và tính nhạy cảm trong quản lý;
- Bồi dưỡng khả năng kinh doanh quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của Công ty. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp, để nâng cao khả năng làm việc và giao dịch quốc tế, tiếp cận các tiêu chuẩn, các thông lệ của thế giới thì cần chú trọng phát triển những kiến thức, kỹ năng chủ yếu như: năng lực về ngoại ngữ, kiến thức cơ bản về văn hoá, xã hội, lịch sử trong kinh doanh quốc tế;
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác liên quan khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của Công ty những năm tiếp theo. Đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo các cán bộ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ nhân viên năng động, chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế;

- Hàng năm, tổ chức tuyển chọn cán bộ có năng lực, trình độ và phẩm chất chính trị tốt cử đi đào tạo chuyên sâu các chuyên ngành dịch vụ;
- Tổ chức các hoạt động tái đào tạo và tự đào tạo cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty. Hoàn thiện hệ thống chính sách về tuyển dụng nhân sự và sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo theo hướng chuyên nghiệp hóa. Tìm kiếm, thu hút các ứng viên có trình độ, chất lượng, có đạo đức, phẩm chất và các cán bộ quản lý giỏi đóng góp trí tuệ và công sức cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty nhất là ở các lĩnh vực mà hiện tại Công ty còn thiếu;
- Tiếp tục cải thiện chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ công nhân viên theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với Công ty, động viên người lao động nỗ lực hơn trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Thực hiện chính sách luân chuyển, bổ nhiệm và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kế thừa.

Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý:

- Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý; thực hiện chiến lược trẻ hóa đội ngũ cán bộ, xây dựng lớp cán bộ lãnh đạo quản lý trẻ khỏe, có phẩm chất tốt, có nhiệt huyết xây dựng Công ty, có năng lực, có kiến thức, năng động nhạy bén với nền kinh tế thị trường, kiên quyết trong quản lý điều hành, quyết tâm thực hiện và hoàn thành trách nhiệm được giao;
- Tiến hành rà soát, phân loại cán bộ hiện có trên cơ sở tiêu chuẩn cán bộ, khả năng phát triển của mỗi người để xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty. Trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đảm bảo hài hòa giữa các độ tuổi để tránh tình trạng thiếu hụt cán bộ lãnh đạo kế thừa;
- Tiến hành bồi dưỡng, đào tạo cán bộ theo quy hoạch để đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn khi cần thiết sử dụng được ngay, không bị động trong công tác cán bộ. Xây dựng được một lực lượng cán bộ lãnh đạo có năng lực để bổ sung cho các chức danh còn thiếu;
- Giao cho Đoàn thanh niên Công ty giới thiệu các ứng viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt, ý chí tiến thủ và tư chất lãnh đạo, sẵn sàng làm việc lâu dài cho Công ty trong độ tuổi từ 25 – 35 tuổi để tiến hành đào tạo, sử dụng có hiệu quả nguồn lực này;
- Có chế độ khuyến khích đối với các cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý trao dồi ngoại ngữ để chủ động trong giao dịch quốc tế.

Đối với cán bộ nghiệp vụ

- Thống kê nắm chắc tình hình cán bộ nghiệp vụ của Công ty. Phân loại để sắp xếp bố trí đúng năng lực, sở trường;
- Thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển dụng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ; khi có nhu cầu tuyển dụng sẽ tiến hành sát hạch, kiểm tra trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng;
- Tạo động lực cho việc chủ động trau dồi, cập nhật kiến thức khoa học công nghệ và khoa học quản lý của cán bộ nhân viên và kịp thời xử lý các trường hợp không tương xứng với nhiệm vụ, với yêu cầu phát triển của đơn vị;
- Thực hiện việc luân chuyển cán bộ chuyên môn nghiệp vụ ở cơ quan quản lý, điều hành và cán bộ trực tiếp sản xuất để có điều kiện tiếp thu kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng quản lý.

Đối với đội ngũ nhân viên trực tiếp

- Thống kê, quản lý tốt nhân viên trực tiếp có chuyên môn, nghiệp vụ cao để cân đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị; xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý và quản lý chặt chẽ các đối tượng này; luôn xem đội ngũ nhân viên trực tiếp là tài sản vô giá của đơn vị; xây dựng quy chế về quản lý, điều động, chính sách đãi ngộ đối với nhân viên giỏi;
- Tổ chức đào tạo nâng cao cho lực lượng lao động của Công ty; chú trọng đào tạo các kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu và kỹ năng mềm nâng cao.

(e) Giải pháp về Xây dựng thương hiệu Công ty:

- Quảng bá hình ảnh của Công ty (Tracimexco) qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội phạm vi trong nước và quốc tế. Nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn Công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu Công ty (Tracimexco);
- Xây dựng thương hiệu dịch vụ mạnh, kết hợp với nguồn nhân lực chất lượng cao để tạo ưu thế trong cạnh tranh thông qua các biện pháp:
 - Kiểm soát về tiêu chuẩn, chất lượng, giá cả đối với sản phẩm, dịch vụ đặc thù chuyên ngành;
 - Xây dựng chương trình, kế hoạch giành các giải thưởng cao về dịch vụ do khách hàng hay các tổ chức chuyên ngành khởi xướng;
 - Duy trì và không ngừng cải tiến các hình thức quảng bá thương hiệu trên các kênh quảng bá chuyên ngành cả truyền thống và hiện đại;
 - Duy trì và không ngừng củng cố hợp tác chặt chẽ với các đơn vị thành viên.

(f) Giải pháp về Xây dựng văn hóa doanh nghiệp:

- Xây dựng phong cách lao động chuyên nghiệp và có kỷ luật cao;
- Chấp hành nghiêm kỷ luật lao động và đặc biệt là thực hiện nghiêm túc, tuân thủ tuyệt đối các quy trình, hướng dẫn công việc liên quan đến đảm bảo an ninh, an toàn trong công tác phục vụ;
- Phong cách làm việc tiên tiến, chuyên nghiệp, sáng tạo, vượt lên mọi khó khăn;
- Xây dựng văn hóa kinh doanh với triết lý đôi bên cùng có lợi;
- Luôn tôn trọng và sẵn sàng hợp tác với khách hàng, đối tác;
- Tự tin, trung thực trong công việc và là đối tác tin cậy của đối tác, khách hàng;
- Xây dựng phong cách văn minh và nếp sống văn hóa;
- Rèn luyện phong cách ứng xử văn minh cho mọi đối tượng tại các đơn vị, nhất là những đối tượng thường xuyên giao tiếp với các khách hàng, đối tác trong và ngoài nước của Công ty;
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thăm quan, nghỉ mát cho tập thể lao động, quan tâm đầy đủ đến đời sống tinh thần của cán bộ, công nhân viên;
- Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp của Công ty, tổ chức tuyên truyền vận động và triển khai bằng các phong trào cụ thể.

(g) Giải pháp về Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc khách hàng:

- Thay đổi phương thức tiếp cận khách hàng bằng nhiều hình thức khác nhau;
- Cải tiến không ngừng phương thức phục vụ khách hàng, đặc biệt lưu ý phương thức chăm sóc khách hàng trước và sau khi cung cấp dịch vụ;
- Cải tiến các thủ tục, quy trình trong khi cung cấp dịch vụ nhằm đơn giản hóa và tăng hiệu suất công việc; chủ động liên hệ, tiếp nhận và xử lý thông tin với khách hàng, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu của khách hàng;
- Mở rộng quan hệ đối với các đối tác tiềm năng nhằm đẩy mạnh trao đổi, tiếp nhận công nghệ mới và tìm kiếm các cơ hội mới;

- Kiến toàn hệ thống đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng, theo sát dịch vụ cung ứng và xây dựng các chương trình đảm bảo chất lượng dịch vụ;
- Liên doanh, liên kết với các công ty quốc tế trong ngành, các nhà đầu tư để phát triển thị trường và khách hàng.

(h) Giải pháp về Tăng cường năng lực cạnh tranh:

- Cạnh tranh hiệu quả bằng cách không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ: Công ty tiếp tục duy trì nguyên tắc cung cấp các dịch vụ kỹ thuật với chất lượng tốt nhất, mang lại hiệu quả cao nhất cho khách hàng; Chất lượng dịch vụ là yếu tố chính tạo nên thương hiệu Tracimexco;
- Khác biệt hóa vị thế của Công ty với các doanh nghiệp khác cùng ngành để tạo nên lợi thế cạnh tranh bằng các phát huy thế mạnh của Công ty trong nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến;
- Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ thông qua các giải pháp:
 - Đầu tư cho phát triển nhân lực, trang thiết bị, các phần mềm hỗ trợ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khác biệt hóa dịch vụ;
 - Tối ưu hóa quy trình quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ để hợp lý hóa giá thành;
 - Nâng cao năng lực cạnh tranh bằng cách cải tiến phương thức hỗ trợ và chăm sóc khách hàng;
 - Thực hiện các hoạt động tiếp thị thông qua việc tham dự thường xuyên và rộng rãi các diễn đàn, kỳ họp chuyên ngành trong và ngoài nước;
 - Từng bước mở rộng hoạt động tiếp thị sang các thị trường mới, với các đối tượng khách hàng mới thông qua các hoạt động liên kết với các đối tác bên ngoài.

(i) Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành.
- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Xây dựng tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị, đoàn thể phát triển vững mạnh.
- Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ CNV phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc.
- Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Ban Giám đốc điều hành để đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội Công ty đã đề ra; Động viên tinh thần người lao động thuộc tổ chức mình để họ yên tâm, phấn khởi thi đua lao động phát triển sản xuất;
- Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Đưa ra các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Công ty cổ phần.
- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ ...

(k) Giải pháp về Giải pháp về phòng chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí:

- Thực hành tiết kiệm và chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra;
- Tuyên truyền, giáo dục và tổ chức học tập quán triệt Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty.
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng;
- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể, cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; Đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương vv... và giám sát việc thực hiện các quy chế.
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ.

PHẦN III

**NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XỬ LÝ TIẾP THEO, NHỮNG KIẾN NGHỊ VÀ
TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT**

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XỬ LÝ TIẾP THEO:

- Công ty chưa được Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh, Cục thuế thành phố Cần Thơ và Cục thuế tỉnh Khánh Hòa kiểm tra, quyết toán thuế đến thời điểm 31/3/2014. Công ty sẽ làm việc với các Cơ quan Thuế và điều chỉnh các chênh lệch (nếu có) trong Báo cáo tài chính từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần;
- Đến thời điểm hoàn thành việc lập hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp, tỷ lệ đối chiếu nợ phải thu là 96 % và tỷ lệ đối chiếu nợ phải trả là 99 %. Công ty có trách nhiệm tiếp tục đối chiếu đầy đủ các khoản nợ phải thu và nợ phải trả theo quy định. Các khoản chênh lệch (nếu có), Công ty hạch toán điều chỉnh theo Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành;
- Tại thời điểm 31/3/2014, Công ty đang theo dõi trên khoản phải trả khác (TK 338.8) số tiền lãi vay phải trả các ngân hàng là 68.473.095.170 đồng. Tại 31/3/2014. Tới thời điểm hiện nay, Công ty đã xúc tiến làm việc với tất cả các Ngân hàng và được các Ngân hàng ghi nhận, sẽ giải quyết trong thời gian sớm nhất theo hướng đề xuất của Công ty như sau: đề nghị tính lại lãi suất cho vay, không tính lãi phạt quá hạn và đề xuất miễn giảm lãi vay khi Công ty thanh toán hết nợ gốc. (Riêng Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Bình Định: Đây là khoản vay vốn ODA nên sẽ được giải quyết theo hướng xử lý chung của các bộ, ngành). Khi được miễn, giảm tiền lãi vay phải trả trên, Công ty có trách nhiệm hạch toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành;
- Hiện nay, Công ty đang theo dõi trên khoản phải trả khác (TK 338.8) số tiền 6.726.000.000 đồng phải nộp ngân sách thành phố Hồ Chí Minh. Đây là khoản tiền chênh lệch bán trụ sở nhà, đất Văn phòng Công ty tại số 22, Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh phải nộp vào ngân sách thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định Số

09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước. Công ty đã có công văn số: 325/CV ngày 3/7/2014 và số: 383/CV ngày 21/7/2014 gửi Ban 09 Bộ Giao thông vận tải, Ban 09 Bộ Tài chính, Ban 09 Thành phố Hồ Chí Minh V/v: Giải trình và giải trình bổ sung việc hoán đổi trụ sở từ số 22 Phan Đình Giót, P. 2, Q. Tân Bình sang 36 Bạch Đằng, P. 2, Q. Tân Bình. Bộ Giao thông vận tải đã có công văn số: 9849/BGVT-TC ngày 12/8/2014 gửi Bộ Tài chính đề nghị xem xét chấp thuận đề nghị của Công ty được dùng nguồn tiền thu được từ việc chuyển nhượng nhà 22 Phan Đình Giót để đầu tư xây dựng nhà 36 Bạch Đằng. Sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân Tp. HCM Công ty sẽ nghiêm túc thực hiện;

- Hiện nay, Công ty đang theo dõi trên khoản phải trả khác (TK 338.8) số tiền truy thu thuế nhập khẩu ô tô phải nộp tại thời điểm 31/3/2014 là 4.823.167.516 đồng. Vừa quan, Công ty đã làm việc với Tổng Cục Hải quan và Cục Hải quan Tp. Hải Phòng đã tính lại chính xác số tiền thuế được giảm là 1.944.000.952 đ, số tiền thuế phải nộp là: 2.879.166.564 đ và Công ty đã nộp đầy đủ số tiền thuế này;
- Tại 31/3/2014, Công ty đang theo dõi trên khoản phải trả người bán - Xí nghiệp Quản lý và Phát triển Nhà Hoàn Kiếm số tiền 2.796.277.707 đồng theo Biên bản đối chiếu công nợ giữa Xí nghiệp Quản lý và Phát triển Nhà Hoàn Kiếm thuộc Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội với Chi nhánh Hà Nội và Trung tâm Hợp tác Lao động với Nước ngoài. Tuy nhiên, theo ý kiến của Chi nhánh và Trung tâm, đây là khoản tiền Xí nghiệp Quản lý và Phát triển Nhà Hoàn Kiếm đã tính cả phần diện tích nhà do Chi nhánh và Trung tâm đã đầu tư tiền để xây thêm trong khu nhà số 61, Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Sau này, khi Công ty giải quyết không phải trả hoặc phải trả thấp hơn tiền thuê nhà của Xí nghiệp Quản lý và Phát triển Nhà Hoàn Kiếm, Công ty có trách nhiệm hạch toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành;
- Lô đất tại Xí nghiệp Khai thác Đá Khánh Hòa: Hiện nay, Công ty đang sử dụng 70.000 m² đất tại xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Công ty đã có Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, và 20.000 m² đất, số còn lại Công ty cần tiếp tục kê khai bổ sung phần diện tích đất Công ty đã đền bù, giải phóng mặt bằng để hoàn tất các thủ tục liên quan đảm bảo sử dụng đất đúng quy định hiện hành;
- Máy nghiền sàng đá 3000S, Công ty đầu tư lắp đặt từ năm 1994 bằng nguồn vốn ODA của Chính phủ Thái Lan. Hiện nay, máy nghiền sàng đá trên đã hư hỏng không thể sử dụng được, Công ty đã xác định giá trị máy nghiền đá trên bằng 20% nguyên giá. Công ty đã báo cáo với Bộ Giao thông Vận tải và đề nghị Bộ Giao thông Vận tải cho hướng xử lý. Công ty cần tiếp tục đề nghị Bộ Giao thông Vận tải nghiên cứu, xử lý Máy nghiền sàng đá 3000S của Công ty theo quy định.

II. KIẾN NGHỊ

- Đối với việc xử lý số lượng cổ phần không bán hết Công ty đề nghị được thực hiện theo quy định tại Điều 40 - Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

+ Chào bán công khai tiếp số lượng cổ phần không bán hết cho các nhà đầu tư đã tham dự đấu giá theo phương thức thỏa thuận trực tiếp. Trường hợp sau khi bán theo phương thức thỏa thuận trực tiếp mà vẫn không bán hết thì Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa báo cáo Bộ Giao thông vận tải cho phép điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ trước khi tổ chức Đại Hội đồng Cổ đông lần đầu.

+ Bổ sung vào Dự thảo Điều lệ để thông qua Đại hội đồng cổ đông lần đầu về quyền bán tiếp phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần sau khi công ty cổ phần đã chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt điều chỉnh.

- Công ty kiến nghị cho phép giữ lại phần thặng dư vốn để bổ sung vào nguồn vốn phát triển mở rộng và đầu tư trang thiết bị phục vụ kinh doanh của Công ty.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông vận tải được phê duyệt và có Quyết định của Bộ Giao thông Vận tải về việc chuyển Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông vận tải thành Công ty cổ phần, Công ty dự kiến triển khai thực hiện phương án theo lịch trình như sau:

Stt	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Thời điểm nhận phê duyệt phương án cổ phần hóa	T
2	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài	T+10 ngày
3	Tổ chức bán cổ phần ưu đãi cho cán bộ, công nhân viên	T+20 ngày
4	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa	T+25 ngày
5	Tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu, thông qua Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua Phương án sản xuất kinh doanh	T+55 ngày
6	Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần	T+ 60 ngày
7	Làm thủ tục đăng ký kinh doanh, xin cấp dấu mới cho Công ty Cổ phần, in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần	T+80 ngày
8	Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn và toàn bộ sổ sách, tài liệu cho Hội đồng quản trị	T + 82 ngày
9	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định để Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động	T + 87 ngày
10	Thực hiện quyết toán phần vốn nhà nước tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	T + 90 ngày

Công ty kính đề nghị Bộ Giao thông Vận tải xem xét, phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải./.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
PHÓ BAN CHỈ ĐẠO CPH**



TRẦN VĂN TRẦN KHOA